UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG - QUẢNG TRỊ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3003000054 ngày 28 tháng 10 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp và được sửa đổi lần thứ 06 số 3200228141 ngày 14 tháng 10 năm 2013)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 07./GCN-UBCK do Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15. tháng 01. năm 2014.)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại

CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG - QUẢNG TRỊ
Trụ sở: 560 Quốc lộ 1A, Khu công nghiệp Nam Đông Hà, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
Điện thoại: (84.53) 3566978 Fax: (84.53) 3560482
Website: www.mdfquangtri.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB
Trụ sở chính: Tầng M-3-7 số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 37262600 Fax: (84.4) 37262601
Chi nhánh TP. HCM. Số 150 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TPHCM
Điện thoại: (84.8) 73057386 Fax: (84.8) 39106153
Website: www.mbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Cao Thanh Nam

Số điện thoại: 0912 488 469

CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG-QUẢNG TRỊ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3003000054 ngày 28 tháng 10 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp và được sửa đổi lần thứ 06 số 3200228141 ngày 14 tháng 10 năm 2013)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG – Quảng Trị**

Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phần**

Giá bán: **10.000 đồng/cổ phần**

Tổng số lượng chào bán: **20.667.598 cổ phần**

Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: **206.675.980.000 đồng**

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84.4) 3824 1990 Fax: (84.4) 3825 3973

Công ty TNHH TƯ VẤN THUẾ, KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN AVINA-IAFC

Địa chỉ: Phòng 12A03, D11, Tòa nhà SUNRISE, Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3 795 0833 Fax: 04. 3 795 0832

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Trụ sở chính: Tầng M-3-7 số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 37262600 Fax: (84.4) 37262601

Chi nhánh TPHCM: Số 150 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TPHCM

Điện thoại: (84.8) 73057386 Fax: (84.8) 3910 6153

Website: www.mbs.com.vn

MỤC LỤC

I CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 1
1. Rủi ro về kinh tế 1
2. Rủi ro về luật pháp 2
3. Rủi ro đặc thù 2
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán 2
5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu sau đợt phát hành 3
6. Rủi ro khác 5

II NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 6
1. Tổ chức phát hành 6
2. Tổ chức tư vấn 6

III CÁC KHÁI NIỆM 6

IV TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 9
1.1. Lịch sử hình thành 9
1.2. Giới thiệu Công ty 9
1.3. Ngành nghề kinh doanh chính 9
2. Cơ cấu tổ chức Công ty 11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty 13
3.1. Đại hội đồng cổ đông 13
3.2. Hội đồng quản trị 14
3.3. Ban kiểm soát 14
3.4. Ban Tổng Giám đốc 14
3.5. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phòng ban chức năng 16
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông 19
4.1. Danh sách cổ đông sáng lập 19
4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 12/09/2013 19
4.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 12/09/2013 19
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành. 20
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty 20
7. Hoạt động kinh doanh 21
7.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm 21
7.2. Báo cáo tình hình hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty 23
7.3. Hoạt động Marketing 26
7.4. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền 26
7.5. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết 26
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất 28
8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2011, 2012 và lũy kế đến quý gần nhất 28
8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.... 29
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 30
9.1. Vị thế của Công ty trong ngành 30
9.2. Triển vọng phát triển của ngành 30
9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới 32
10. Chính sách đối với người lao động 32
10.1. Số lượng người lao động trong Công ty 32
10.2. Chính sách đối với người lao động 33
11. Chính sách cổ tức 34

12. Tình hình tài chính 34
12.1. Các chỉ tiêu cơ bản 34
12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 37
13. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng 38
13.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị 38
13.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát 45
13.3. Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc 48
13.4. Kế toán trưởng 51
14. Tài sản 52
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo 53
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 54
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức : Quý 01/2014 55
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất…) 55
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán 55
V CỔ PHIẾU CHÀO BÁN 56
1. Loại cổ phiếu 56
2. Mệnh giá 56
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán 56
4. Giá chào bán dự kiến 56
5. Phương pháp tính giá 56
6. Phương thức phân phối 56
7. Thời gian phân phối cổ phiếu 57
8. Đăng ký mua cổ phiếu 57
9. Phương thức thực hiện quyền 58
Cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu được phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền 58
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài 60
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng 61
12. Các loại thuế có liên quan 61
13. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu 62
VI MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN 63
1. Mục đích chào bán 63
2. Phương án khả thi 63
3. Căn cứ pháp lý dự án 63
4. Quy mô/công suất của Dự án 64
5. Vốn đầu tư và Hiệu quả kinh tế 65
6. Tổng vốn đầu tư và nguồn vốn đầu tư (gồm Nhà máy gỗ và Xưởng Formaline) 68
VII KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN 69
VIII CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN 70
1. Tổ chức kiểm toán 70
2. Tổ chức tư vấn: 70
IX PHỤ LỤC 70

MỤC LỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của MDF tại ngày 12/09/2013:.....19
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của MDF tại ngày 12/09/2013.....19
Bảng 3: Sản lượng và doanh thu của Công ty qua các năm đến Quý 03 năm 2013 22
Bảng 4: Sản lượng và chất lượng sản phẩm của Công ty qua các năm đến quý 03 năm 2013.....24
Bảng 5: Doanh thu và lợi nhuận của Công ty qua các năm đến quý 3 năm 2013.....24
Bảng 6: Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....27
Bảng 7: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của MDF năm 2011, 2012 ,9 tháng đầu năm 2013 28
Bảng 8: Quy hoạch sản xuất ván nhân tạo đến 2020 và định hướng đến năm 2030.....31
Bảng 9: Cơ cấu lao động của công ty.....32
Bảng 10: Mức lương bình quân của người lao động qua các năm từ 2011 đến Quý 03/2013 33
Bảng 11: Tỷ lệ chi trả cổ tức trên Vốn điều lệ của MDF qua các năm từ 2011 và kế hoạch 2013.....34
Bảng 12: Thời gian trích khấu hao các loại tài sản.....35
Bảng 13: Số dư thuế và các khoản phải nộp theo luật định của Công ty tại thời điểm 31/12/2011, 31/12/2012, 30/09/2013.....35
Bảng 14: Số dư các quỹ của Công ty tại thời điểm 31/12/2011, 31/12/2012, 30/09/2013.....35
Bảng 15: Số dư các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2011, 31/12/2012, 30/09/2013.....36
Bảng 16: Số dư các khoản phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2011, 31/12/2012, 30/09/2013.....36
Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty 37
Bảng 18: Danh mục tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2012, 30/09/2013.....52
Bảng 19: Danh mục đất đai công ty đang quản lý, sử dụng.....53
Bảng 20: Kế hoạch kinh doanh năm 2013.....53
Bảng 21: Chi tiết chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 điều chỉnh tại Đại hội bất thường năm 2013.....54
Bảng 22: Lộ trình thực hiện chào bán cho cổ đông hiện hữu.....59
Bảng 23: Chi tiết vốn đầu tư thực hiện dự án nhà máy MDF dây chuyền 2 65
Bảng 24: Doanh thu của dự án trong 05 năm đầu hoạt động của Dự án nhà máy MDF dây chuyền 2 65
Bảng 25: Hiệu quả kinh doanh của dự án trong 05 năm đầu hoạt động của Dự án Nhà máy MDF dây chuyền 2 66
Bảng 26: Chi tiết vốn đầu tư thực hiện dự án Xưởng Formaldehyde 67
Bảng 27: Tổn vốn và cơ cấu nguồn vốn đầu tư.....68

MỤC LỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty.....11
Hình 2: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty.....13
Hình 3: Hình ảnh một số sản phẩm gỗ MDF của công ty 21

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về tăng trưởng kinh tế: Kinh tế Việt Nam sau nhiều năm tăng trưởng cao (GDP 5 năm từ 2002 – 2007 đều trên 7%) đã giảm tốc kể từ năm 2008 do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái toàn cầu, tăng trưởng giai đoạn 2008-2012 bình quân chỉ đạt 5,90%. Trong khi đó, tăng trưởng GDP lại có khuynh hướng giảm trong 2 năm vừa qua 2011-2012 (lần lượt 5,89% và 5,03%). Điều này cho thấy kinh tế Việt Nam vẫn trong giai đoạn khó khăn và chưa thể trở lại giai đoạn tăng trưởng mạnh. Tính đến 9 tháng đầu năm 2013, tăng trưởng GDP ước chỉ đạt 5,14% so với cùng kỳ 2012 (Mức tăng cùng kỳ của năm 2011 là 6,03% và năm 2012 là 5,10%) (*Nguồn số liệu về tăng trưởng kinh tế: Tổng cục Thống kê – www.gso.com.vn*). Mức tăng này so với mức tăng 5,10% của cùng kỳ 9 tháng đầu năm 2012, đã có sự cải thiện đáng kể và có sự nhích lên qua từng quý (quý I: 4,89%, quý II: 5%). Tuy nhiên, tăng trưởng GDP năm 2013 đạt 5,42% vẫn thấp hơn so với mục tiêu là 5,5%

Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị là doanh nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng với sản phẩm chủ lực là gỗ MDF, do vậy hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người. Khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh, thu nhập của người dân cao, đời sống vật chất được đảm bảo thì nhu cầu xây dựng cao ốc, xây dựng nhà cửa, mua sắm các mặt hàng trang trí nội thất bằng gỗ cao cấp, ván sàn…tăng cao tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Công ty. Do vậy, trong điều kiện nền kinh tế khó khăn, hoạt động của Công ty sẽ gặp nhiều thách thức. Tuy nhiên, với kinh nghiệm hoạt động trong ngành kinh doanh gỗ nhiều năm, Công ty luôn có các biện pháp đối phó để hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng của nền kinh tế đến hoạt động sản xuất của Công ty

Rủi ro về lạm phát: Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát xảy ra do nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là từ việc điều hành kinh tế vĩ mô và nguyên nhân khách quan từ thị trường thế giới. Tăng giảm lạm phát sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào của doanh nghiệp và ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh. Kể từ nửa cuối năm 2010, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) liên tục tăng , CPI năm 2010-2011 lần lượt ở mức 11,75%, 18,13%. (*Nguồn số liệu: Tổng cục Thống kê – www.gso.gov.vn*).

Lạm phát tăng cao gây khó khăn cho tất cả các thành phần trong nền kinh tế, và MDF cũng ít nhiều chịu ảnh hưởng bởi rủi ro này. Mặc dù, Chính phủ đã thực thi nhiều biện pháp nhằm kiềm chế lạm phát và đạt được những tín hiệu khả quan khi chỉ số CPI năm 2012 và năm 2013 giảm mạnh lần lượt ở mức 6,18% và 6,60% so với cùng kỳ; lãi suất giảm từ 17-18% xuống còn 12-14% nhưng một số mặt hàng trực tiếp đầu vào sản xuất gỗ MDF như gỗ rừng trồng, keo UF, nhủ tương, điện, xăng dầu vv... tăng giá liên tục qua các tháng và bình quân năm khiến giá thánh sản xuất tăng. Tuy vậy, thông qua cải tiến công nghệ, kiểm soát tốt và giảm dần định mức tiêu hao nguyên liệu chính, nguyên vật liệu đóng kiện, Công ty có khả năng hạn chế ảnh hưởng việc tăng giá đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Rủi ro về luật pháp

Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các luật, nghị định... liên quan Luật Doanh nghiệp và các Luật khác có liên quan như Luật Thuế, Luật chứng khoán, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới; đồng thời phải chịu sự điều chỉnh bởi các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thông và Cục Chế biến, Thương mại, nông lâm thủy sản và nghề muối. Do vậy, bất kỳ một sự thay đổi nào trong các quy định pháp luật này đều tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam còn nhiều bất cập nhất là các văn bản pháp luật điều chỉnh về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Là một Công ty có cổ phiếu đăng ký giao dịch trên UPCOM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, MDF phải tuân thủ theo các qui định đó và có khả năng gặp vướng mắc trong các vấn đề về phát hành chứng khoán ảnh hưởng đến tiến độ sử dụng vốn.

Mặc khác, Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị chuyên sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu gỗ ván nhân tạo, nên ngoài việc ảnh hưởng bởi các yếu tố có liên quan đến luật trong nước còn ảnh hưởng bởi luật pháp quốc tế. Tuy nhiên, khi mở rộng, phát triển thêm thị trường xuất nhập khẩu và mở rộng thị trường nội địa thì việc kinh doanh của Công ty sẽ an toàn hơn, sẽ làm giảm tác động ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty khi có biến động ở một nước

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro thị trường: Trong bối cảnh khi Việt Nam đã gia nhập WTO, thị trường Việt Nam rất sôi động với nhiều tập đoàn lớn bán lẻ ở nước ngoài. Những tập đoàn này không chỉ kinh doanh bán lẻ mà còn sản xuất hàng tiêu dùng tại đây để tận dụng nguồn nhân lực và tiết giảm chi phí. Với công nghệ hiện đại, nguồn vốn mạnh, nguồn nguyên liệu tốt và kinh nghiệm quản lý sản xuất, sản phẩm của các tập đoàn này sẽ cạnh tranh tốt trên thị trường về cả chất lượng lẫn giá cả. Tuy phân khúc thị trường có thể khác nhau nhưng ngành hàng sản xuất từ gỗ MDF của Công ty cũng sẽ gặp ít nhiều khó khăn hơn, đòi hỏi phải nâng cao chất lượng và cung cấp giá cả cạnh tranh hơn rất nhiều mới có thể giữ vững được khách hàng mục tiêu đang có.

Rủi ro lãi suất: Với những dự án mà Công ty đang dự định triển khai, việc huy động vốn dưới hình thức đi vay là một lựa chọn phải thực hiện. Trong điều kiện đó, sự biến động của lãi suất ngân hàng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào của Công ty. Nếu lãi suất biến động theo chiều hướng tăng lên, chi phí lãi vay sẽ cao, ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả sản xuất của Công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán

Đối tượng của đợt phát hành này là cổ đông hiện hữu. Trong điều kiện thị trường chứng khoán Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn và giá cổ phiếu liên tục sụt giảm trong thời gian qua, mặc dù Công ty đã có tính toán thận trọng phương án phát hành nhằm tăng khả năng thành công cho đợt chào bán, song rủi ro từ đợt chào bán không thành công vẫn có thể xảy ra. Tuy nhiên, là Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất gỗ là ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn, nên Công ty đã nhận được sự

đồng thuận và hỗ trợ của Tập đoàn trong việc phát hành cổ phiếu tăng vốn để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó theo Phương án phát hành đã được Đại hội cổ đông thông qua tại Đại hôi cổ đông bất thường ngày 20/09/2013, Đại hội đồng cổ đông đồng ý để Tập đoàn cao su Việt Nam mua toàn bộ số cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua và số cổ phiếu lẻ phát sinh sau khi phân phối. Do vậy, Công ty tin tưởng vào khả năng thành công của đợt phát hành.

Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng về thị trường tiêu thụ gỗ MDF, cũng như thực tế việc sản xuất-kinh doanh gỗ của Công ty những năm qua; Công ty nhận định gỗ MDF đang là một trong những sản phẩm gỗ được thị trường ưa chuộng và có khuynh hướng sử dụng ngày càng nhiều do những đặc tính tốt của sản phẩm, vì vậy tiềm năng tăng trường tiêu thụ sản phẩm trong những năm tới là khá tốt. Trên cơ sở đó, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị việc đầu tư dự án Nhà máy sản xuất gỗ MDF dây chuyền 2 và Xưởng sản xuất Formaldehyde là một quyết định quan trọng để khai thác tiềm năng tăng trưởng của thị trường, đồng thời giúp Công ty tăng cường vị thế trên thị trường. Công ty tin tưởng rằng dự án đi vào hoạt động sẽ mang lại hiệu quả cho Công ty và góp phần nâng cao lợi ích của cô đông

Tuy nhiên, do dự án đầu tư kéo dài nên đợt chào bán cũng có rủi ro do thời gian đầu tư kéo dài, nên rủi ro có thể bắt nguồn từ việc tại thời điểm Công ty hoàn thành và đi vào vận hành dự án thì tình hình thị trường có nhiều biến động bất lợi và dự án không đem lại hiệu quả đầu tư như mong đợi. Do vậy, để giảm thiểu rủi ro này, Ban giám đốc Công ty đã chỉ đạo các Phòng ban cùng nghiên cứu để lượng hóa các rủi ro có khả năng xảy ra, nghiên cứu hiệu quả đầu tư nhằm nâng cao tính chính xác của các quyết định đầu tư. Ngoài ra, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty luôn sát sao trong việc giám sát việc triển khai đầu tư đảm bảo dự án hoàn thành đúng tiến độ và đi vào vận hành kịp thời.

Trong quá trình lập dự án đầu tư, Công ty đã tính toán đưa vào chi phí dự phòng; đồng thời trong quá trình xin giấy phép chứng nhận đầu tư Công ty đã xin cấp phép với tổng vốn cao hơn so với vốn đầu tư dự kiến để dự phòng cho những phát sinh nhỏ. Tuy vậy trong quá trình đầu tư, vẫn có khả năng tổng vốn đầu tư tăng so với dự toán; tuy nhiên Công ty tin tưởng rằng mức tăng này sẽ không lớn. Trường hợp tổng vốn đầu tư biến động mạnh do nguyên nhân khách quan, Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty sẽ xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông để điều chỉnh phương án sao chó có lợi nhất cho Công ty và Cổ đông.

Rủi ro trong tăng mức đầu tư công ty đã lượng hóa tất cả các công việc và liệt kê các danh mục thực hiện dự án, trong quá trình thực hiện có thể tiết giảm 5 -10% tổng mức đầu tư chứ không phát sinh tăng thêm

5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu sau đợt phát hành

Sau khi phát hành thêm cổ phần tăng vốn, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty sẽ tăng lên so với số cổ phiếu hiện hành. Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu bị pha loãng, gây ra các ảnh hưởng đến *Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần, Giá trị sổ sách mỗi cổ phần, Điều chỉnh kỹ thuật thị giá của cổ phiếu:*

Mức độ pha loãng được tính toán chi tiết như sau:

Nội dung	Đơn vị	Công thức	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế năm 2012	Đồng	(1)	53.711.752.231
Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2012	Đồng	(2)	425.716.193.085
Lợi nhuận sau thuế năm 2013 theo kế hoạch	Đồng	(3)	23.940.000.000
Vốn chủ sở hữu dự kiến tại 31/12/2013	Đồng	(4)	632.219.975.185
Vốn chủ sở hữu dự kiến tại 31/12/2013 trước phát hành	Đồng	(5)	425.543.995.185
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phiếu	(6)	34.445.997
Số lượng cổ phiếu lưu hành sau phát hành	Cổ phiếu	(7)	55.113.595
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2013 (*)	Cổ phiếu	(8) = ((6)*11 + (7)*1)/12	36.168.297
EPS_{bq} 2012	Đồng/cổ phiếu	(9) = (1)/(6)	**1.364**
EPS 2013 trước phát hành	Đồng/cổ phiếu	(10) = (3)/((6)	**695**
EPS_{bq} 2013 sau phát hành	Đồng/cổ phiếu	(11) = (3)/(8)	**662**
Giá trị sổ sách 01 cổ phần tại 31/12/2012	Đồng/cổ phiếu	(12) = (2)/(6)	**12.359**
Giá trị sổ sách 01 cổ phần tại 31/12/2013 trước phát hành	Đồng/cổ phiếu	(13) = (5)/(6)	**12.354**
Giá trị sổ sách 01 cổ phần tại 31/12/2013	Đồng/cổ phiếu	(14) = (4)/(7)	**11.471**
Điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	(15)	Không điều chỉnh do giá phát hành cao hơn giá giao dịch trên thị trường
Nguồn: Nghị quyết HĐQT số 43.13/QĐ-HĐQT-MDFQT ngày18/12/2013 thông qua chi tiết phương án phát hành và phương án sử dụng vốn *Ghi chú:(*): Giả sử thời điểm phát hành công 20.667.598 cổ phiếu tăng vốn lên 551.135.950.000 đồng là tháng 12/2013 thì số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân được tính toán như trên*			

Tuy nhiên mức độ pha loãng còn phụ thuộc vào việc Công ty có sử dụng được tốt nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh sau đợt chào bán.

- *Điều chỉnh kỹ thuật thị giá cổ phiếu:* hiện nay cổ phiếu của Công ty đang đăng ký giao dịch tại UPCOM, vì vậy, tại ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ phiếu thưởng và mua cổ phần phát hành thêm giá tham chiếu sẽ được điều chỉnh kỹ thuật, công thức tính như sau:

$$Ptc = \frac{P(t-1) + (I1 x \Pr 1)}{1 + I1}$$

Ptc: giá tham chiếu điều chỉnh của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền

P(t-1): giá cơ sở của cổ phiếu ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền

I1: tỷ lệ vốn tăng theo phát hành quyền mua cổ phiếu

Pr1: giá cổ phiếu bán cho người có quyền mua cổ phiếu

Cụ thể, giả định giá cơ sở của cổ phiếu MDF vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 11.000 VNĐ/cổ phiếu, giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 VNĐ/cổ phần. Giá điều chỉnh kỹ thuật vào ngày giao dịch không hưởng quyền được tính như sau:

$$\text{Ptc} = \frac{11{,}0 + 10\,x\,(3/5)}{1 + (3/5)} = 10.625$$

Như vậy thị giá cổ phiếu sẽ điều chỉnh kỹ thuật giảm khoảng 3,4%. Tuy nhiên trong trường hợp, giá chào bán cho cổ đông hiện hữu cao hơn giá cơ sở của cổ phiếu MDF vào ngay trước ngày giao dịch không hưởng quyền giả định là 5.000 VNĐ/cổ phiếu thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 VNĐ/cổ phần thì không thực hiện điều chỉnh kỹ thuật thị giá cổ phiếu.

Ngoài ra có thể có những ảnh hưởng gián tiếp khác từ đợt phát hành dẫn đến việc pha loãng cổ phiếu vẫn có thể xảy ra và ít nhiều có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu Công ty. Những rủi ro này sẽ được hạn chế nếu Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hiệu quả hoạt động kinh doanh sau đợt chào bán.

6. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động của Công ty còn có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ tác động xấu đến hoạt đông kinh doanh của Công ty như: thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất, v.v,...); chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn

II NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị

Ông	Lê Minh Châu	Chức vụ	Chủ tịch HĐQT
Ông	Cao Thanh Nam	Chức vụ	Tổng Giám đốc
Ông	Văn Đức Dũng	Chức vụ	Trưởng Ban kiểm soát
Ông	Nguyễn Mạnh Cường	Chức vụ	Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty CP Chứng khoán MB

Ông	Trần Hải Hà	Chức vụ	Tổng Giám Đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 31/2013/ MBS_UQ ngày 03/06/2013)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG – Quảng Trị. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG-Quản Trị cung cấp.

III CÁC KHÁI NIỆM

Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị (MDF)
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)-đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị
Công ty	Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị
Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán

Điều lệ	Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị thông qua
Vốn điều lệ đăng ký	Là vốn điều lệ trên Giấy đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị
Vốn điều lệ thực góp	Số vốn thực góp của tất cả các cổ đông và được ghi vào vốn điều lệ tại Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
Cổ đông	Các chủ sở hữu là cá nhân hoặc tổ chức nắm giữ cổ phần của Công ty
Sổ cổ đông	Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị phát hành nhằm xác nhận quyền sở hữu phần vốn góp trong Công ty
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính
Đại hội đồng cổ đông	Là Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị
Hội đồng quản trị	Là Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị
Ban Kiểm soát	Là Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị
Ban Tổng Giám đốc	Là Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị
Người có liên quan	Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: ▪ Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân; ▪ Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Tổng Giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết; ▪ Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;

- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
- Công ty mẹ, Công ty con;
- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở giao dịch chứng khoán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị
HĐQT	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị
BKS	Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
BHXH	Bảo hiểm xã hội
CB-CNV	Cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị
SXKD	Sản xuất kinh doanh
MBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
MDF	Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị
VCSH	Vốn chủ sở hữu
NFSC	Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và số 62/2010/QH12; Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán số 58/2012/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1.Lịch sử hình thành

Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị chuyên sản xuất ván sợi nhân tạo MDF. Tiền thân của Công ty là dự án nhà máy gỗ MDF do Tổng Công ty xây dựng Miền Trung là chủ đầu tư. Dự án nhà máy sản xuất gỗ MDF đã được Hội đồng quản trị Tổng Công ty xây dựng Miền Trung phê duyệt quyết toán vốn đầu tư theo quyết định số 150/QĐ/TCT-HĐQT ngày 27 tháng 09 năm 2006. Dự án này được chuyển giao cho các cổ đông của Công ty vào tháng 10/2005. Nhà máy sản xuất gỗ MDF có công suất 60.000 m3/năm đi vào hoạt động dưới sự điều hành của Công ty cổ phần từ tháng 11 năm 2005 tại khu CN Nam Đông Hà, Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

1.2.Giới thiệu Công ty

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG-QUẢNG TRỊ**
- Tên tiếng nước ngoài: MDF VRG – Quang Tri Wood Jointstock Company
- Logo:
- Vốn điều lệ đăng ký: 344.460.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 344.459.970.000 đồng
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Nam Đông Hà, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
- Điện thoại (84.53) 3566978 Fax: (84.53) 3560482
- Email mdfquangtri@mdfquangtri.vn
- Website www.mdfquangtri.vn
- Giấy CNĐKKD Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3003000054 ngày 28 tháng 10 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp và được sửa đổi lần thứ 06 số 3200228141 ngày 14 tháng 10 năm 2013.

1.3.Ngành nghề kinh doanh chính

Theo Giấy Chứng nhận ĐKKD Công ty cổ phần số 3003000054 ngày do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp và được sửa đổi lần thứ 06 số 3200228141 ngày 14 tháng 10 năm 2013, ngành nghề kinh doanh Công ty bao gồm:

- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác

Chi tiết: Sản xuất gỗ ván nhân tạo (MDF, Okal, ván phủ veneer, veneer, ván phủ melamine, ván ghép thanh và các sản phẩm khác từ gỗ).

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu gỗ ván nhân tạo (MDF, Okal, ván phủ veneer, veneer, ván phủ melamine, ván ghép thanh và các sản phẩm khác từ gỗ); gỗ các loại, dăm gỗ nguyên liệu.

- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện

Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ

- Trồng rừng và chăm sóc rừng

Chi tiết: Trồng, khai thác nguyên liệu để sản xuất gỗ MDF, giấy và cây công nghiệp khác.

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống

Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng nông sản, lâm sản.

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

Chi tiết: Mua bán và xuất nhập khẩu máy móc thiết bị, dụng cụ dùng để sản xuất gỗ; xe, máy móc thiết bị, phụ tùng.

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại nhựa UF, các loại keo dán; phân bón, hóa chất sử dụng phục vụ sản xuất công nghiệp.

- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh

Chi tiết: Sản xuất các loại nhựa UF, các loại keo dán.

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại vật tư xăng dầu.

- Vận tải hàng hoá, hành khách đường bộ.
- Vận tải hành khách đường bộ khác.
- Đại lý, môi giới, đấu giá

Chi tiết: Đại lý môi giới

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Chi tiết: Tư vấn đầu tư.

- Xây dựng nhà các loại

Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng.

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp

- Chuẩn bị mặt bằng
- Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán

Chi tiết: Kinh doanh đầu tư chứng khoán

- Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ

Chi tiết: Sản xuất dăm gỗ nguyên liệu

- Khai thác gỗ

Chi tiết: Sản xuất gỗ các loại

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày

Chi tiết: Kinh doanh khách sạn

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống dịch vụ lưu động

Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng

- Lắp đặt hệ thống điện

Chi tiết: Thi công các công trình điện cấp điện áp dưới 22kv.

- Sản xuất kinh doanh sản phẩm từ gỗ; giáo dục đào tạo.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty

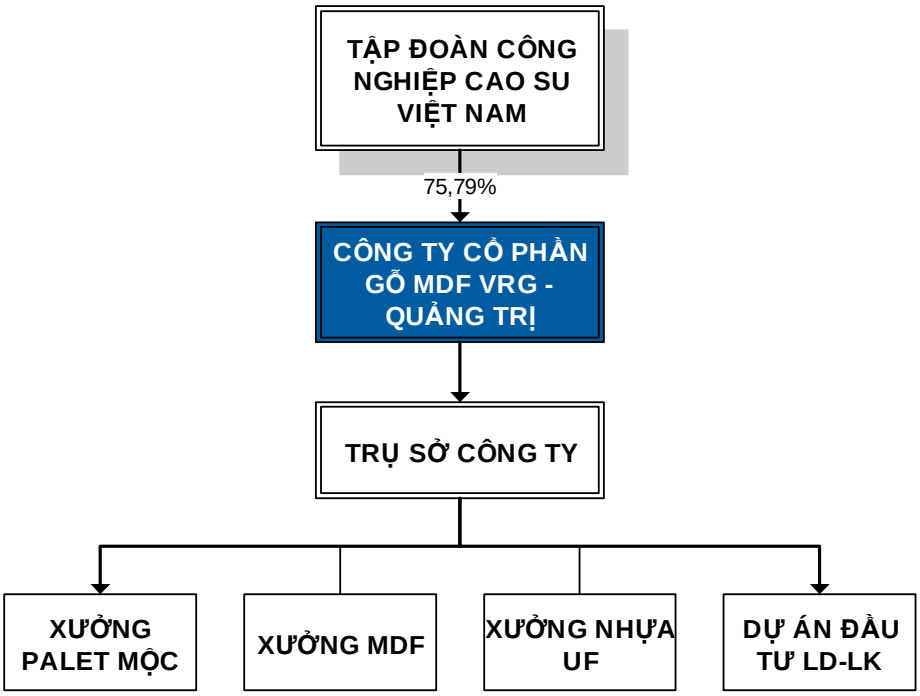

Nguồn: Công ty CP Gỗ MDF VRG – Quảng Trị

Công ty là Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Công ty được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá X kỳ họp thứ V thông qua ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay bao gồm: Tại trụ sở hoạt động của Công ty gồm Văn phòng Công ty và 03 xưởng sản xuất gồm: xưởng Palet mộc, Xưởng MDF, Xưởng Nhựa UF.

Trụ sở hoạt động của Công ty

a. Văn phòng Công ty

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nam Đông Hà, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: (84.53) 3566978 Fax: (84.53) 3560482

b. Xưởng MDF

c. Xưởng Palet mộc

d. Xưởng nhựa UF

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 2: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty

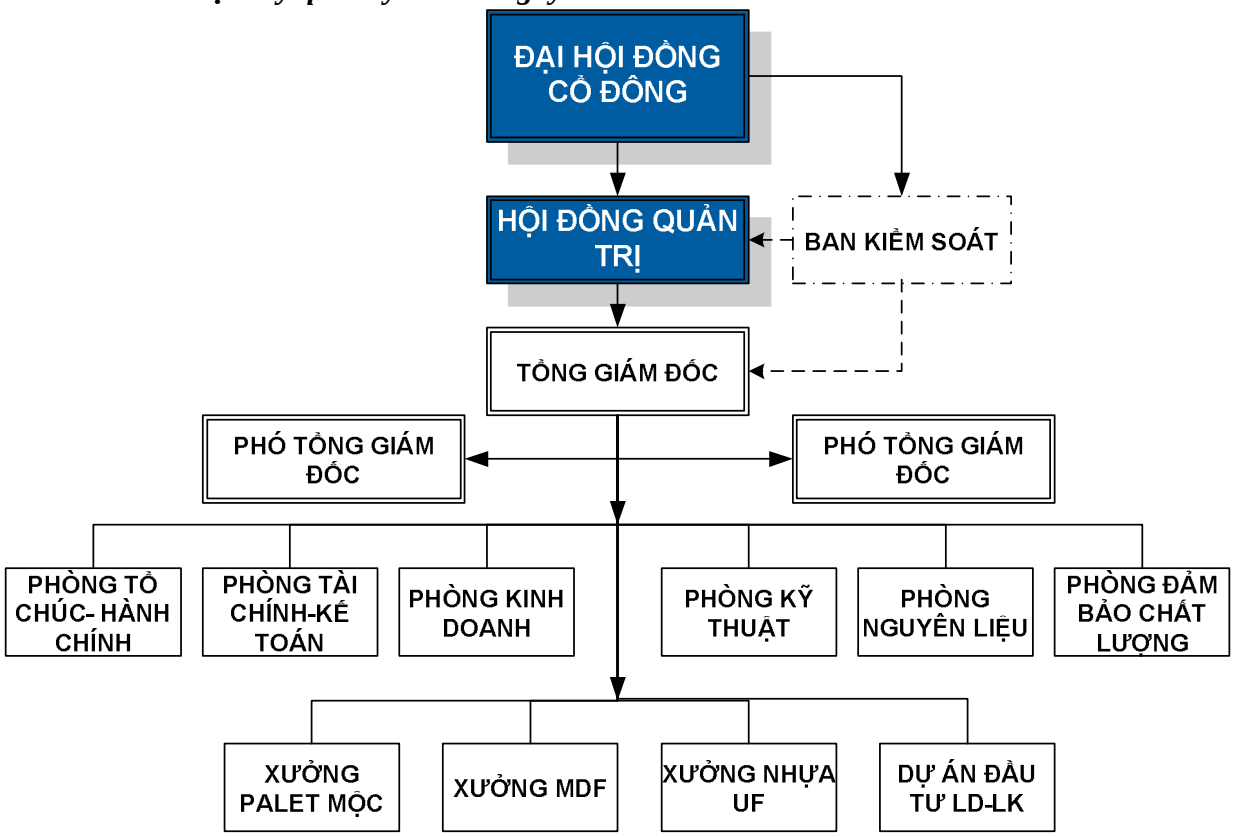

Nguồn: Công ty CP Gỗ MDF VRG – Quảng Trị

3.1.Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thường niên thảo luận và thông qua Báo cáo tài

chính kiểm toán hàng năm, Báo cáo của Ban Kiểm soát, Báo cáo của Hội đồng quản trị, Kế hoạch phát triển dài hạn và ngắn hạn của Công ty và các vấn đề khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3.2.Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị của Công ty có 05 thành viên, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm.

Danh sách Hội đồng quản trị bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Minh Châu	Chủ tịch HĐQT
Ông Cao Thanh Nam	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Ngô Quang Minh	Thành viên HĐQT
Ông Văn Lưu	Thành viên HĐQT
Ông Huỳnh Hữu Minh	Thành viên HĐQT

3.3.Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ. Ban Kiểm soát có 3 thành viên và có nhiệm kỳ 5 năm.

Danh sách Ban kiểm soát bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Văn Đức Dũng	Trưởng Ban
Bà Phạm Thị Vân	Thành viên BKS
Ông Nguyễn Tăng Vũ	Thành viên BKS

3.4.Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng giám đốc và các phó Tổng giám đốc, do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại như sau:

Danh sách Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ

Ông Cao Thanh Nam	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Văn Công	Phó TGĐ
Ông Nguyễn Thế Mai	Phó TGĐ

a. Tổng giám đốc Công ty

Xây dựng phương án tổ chức; quy chế quản lý nội bộ của Công ty, chịu trách nhiệm về tính hiệu quả của bộ máy điều hành; đề nghị lên HĐQT bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, ban hành các quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý Công ty đến cấp trưởng phòng thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty.

Căn cứ vào quỹ lương và kế hoạch sử dụng nguồn quỹ của Công ty đã được HĐQT phê duyệt để quyết định mức lương, thưởng, phúc lợi, đi học, đi công tác của CBCNV Công ty.

Ký tất cả các hợp đồng kinh tế sau khi hoàn tất các thủ tục theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ Công ty. Quyết định đầu tư dự án được HĐQT có uỷ quyền và tự chịu trách nhiệm của mình trước Pháp luật và người uỷ quyền.

Ban hành Quy chế làm việc trong bộ máy giúp việc đang quản lý, các định mức kinh tế kỹ thuật để quản lý sản xuất trong Công ty. Các văn bản trên phải báo cáo HĐQT và Ban kiểm soát để giám sát quá trình thực hiện.

Thực hiện nhiệm vụ điều hành SXKD phù hợp với Nghị quyết của HĐQT phê duyệt làm cơ sở thực hiện. Cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu có liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty để báo cáo trong các cuộc họp HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

Xây dựng các phương án kinh doanh, giá thành sản xuất, cơ cấu giá thành, định mức kỹ thuật về nguyên vật liệu chính, tổng quỹ lương. Đề xuất cơ chế sử dụng nguồn quỹ của Công ty và các nghiệp vụ thuộc quyền quyết định của HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT phê duyệt làm cơ sở thực hiện.Lập, trình HĐQT Công ty quyết định kế hoạch đầu tư ngắn hạn (một năm), dài hạn (năm năm trở lên). Trình HĐQT phê duyệt phương án, biện pháp triển khai thực hiện cụ thể các giai đoạn đầu tư (giai đoạn chuẩn bị đầu tư, giai đoạn thực hiện đầu tư, kết thúc dự án đưa vào khai thác sử dụng).

Tổ chức kiểm tra, giám sát kỹ thuật, chất lượng, tổ chức công tác nghiệm thu thanh toán các dự án đúng quy định của Pháp luật Việt Nam, phù hợp với điều kiện công trình xây dựng, đầu tư. Chủ trì (hoặc uỷ quyền) công tác nghiệm thu, bàn giao các hạng mục đầu tư công trình đúng trình tự quy định. Tiến hành tiếp quản, vận hành quản lý và khai thác công trình hoặc máy móc thiết bị có hiệu quả. Quyết toán vốn đầu tư theo quy định hiện hành. Lập báo cáo và đánh giá kết thúc công trình đầu tư theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Quản lý tất cả hoạt động của doanh nghiệp.

b. Phó Tổng giám đốc

Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng giám đốc. Chủ động đề xuất phát triển dự án mới phù hợp với sự phát triển của Công ty. Phụ trách điều hành công tác thu mua nguyên liệu và phát triển vùng nguyên liệu phục vụ SXKD của Công ty. Phụ trách công tác bảo vệ môi trường (hệ thống xử lý môi trường). Phụ trách công tác bảo vệ, an ninh chính trị nội bộ. Phụ

trách công tác phòng chống lụt bảo, phòng chống cháy nổ. Được quyền ký và chịu trách nhiệm về việc ký các văn bản liên quan đến lĩnh vực phụ trách. Ký các hoá đơn bán hàng, các phiếu xuất hàng, phiếu nhập hàng. Thay mặt Tổng giám đốc ký các hợp đồng kinh tế, các văn bản khác khi được uỷ quyền của Tổng giám đốc bằng văn bản. Thay mặt Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi Tổng giám đốc đi vắng...

3.5.Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phòng ban chức năng

Công ty có các Phòng ban chức năng hỗ trợ cho Ban Giám đốc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được vận hành tốt. Công ty gồm có 06 phòng ban chức năng và 3 xưởng sản xuất, có chức năng nhiệm vụ cụ thể như sau:

a. Phòng Tổ chức - Hành chính

Tham mưu tổ chức quản lý, công tác nhân sự, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn kỹ thuật cho CBCNV-LĐ, thực hiện công tác quy hoạch cán bộ. Tham mưu đề xuất chi phí hoạt động doanh nghiệp hàng năm, theo dõi và quản lý chi phí hoạt động, chi phí hành chính của Công ty.Xây dựng quy chế tuyển dụng và tham mưu bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty. Nghiên cứu, tối ưu hoá công tác tổ chức bộ máy quản lý điều hành, định mức lao động, định mức chi phí. Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực dài hạn gắn với quy hoạch đào tạo lâu dài phù hợp với kế hoạch phát triển của Công ty. Quản lý hồ sơ lý lịch, sổ BHXH, sổ lao động của CBCNV-LĐ trong toàn Công ty, giải quyết chế độ về lao động theo quy định. Là thành viên thường trực Hội đồng kỷ luật, Hội đồng thi đua Công ty. Tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy cho CBCNV trong Công ty. Xây dựng kế hoạch quản trị hành chính phù hợp với nhiệm vụ của Công ty. Tổ chức tốt công tác văn thư - lưu trữ, quản lý con dấu Công ty theo quy định. Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án, biện pháp bảo đảm ANTT-ATLĐ, PCCC trong toàn Công ty. Thực hiện công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ Công ty và an ninh quốc phòng với địa phương. Thực hiện công tác thanh tra Công ty (khi có yêu cầu). Giải quyết các khiếu nại, tố cáo (nếu có).

b. Phòng Tài chính - Kế toán

Lập kế hoạch tài chính ngắn hạn, dài hạn của Công ty. Triển khai thực hiện công tác kế toán tài chính đã được duyệt và tổ chức thực hiện giám sát các khoản thu - chi tài chính Công ty. Kiểm tra, kiểm soát hồ sơ dự toán, hợp đồng, hồ sơ thanh quyết toán các dự án đầu tư, các công trình, hồ sơ mua - bán.

Quản lý phần vốn đầu tư của Công ty vào các doanh nghiệp khác (nếu có). Tổng hợp giá trị đầu tư, chi phí kết quả kinh doanh theo hàng kỳ. Tổ chức hạch toán kế toán các khoản thu - chi tài chính Công ty đúng Pháp lệnh Kế toán thống kê Nhà nước và Quy chế quản lý tài chính Công ty ban hành kèm theo quyết định số 02.06/QĐ-CTCP ngày 18/01/2006 của Chủ tịch HĐQT Công ty.

Ghi chép, phản ánh kịp thời và có hệ thống sự diễn biến của nguồn vốn vay, vốn chủ sở hữu. Sử dụng các nguồn vốn theo kế hoạch đã được phê duyệt. Theo dõi công nợ Công ty và đề xuất kế hoạch thu - chi tiền mặt và các hình thức thanh toán khác.

Thực hiện quyết toán quý, 6 tháng, năm theo đúng tiến độ. Theo dõi, quản lý và kiểm tra chi phí đầu tư cho từng hạng mục công trình, dự án trồng và liên doanh rừng nguyên liệu cho Công ty. Lập và theo dõi kế hoạch huy động, sử dụng và quản lý các nguồn vốn.

c. Phòng Kinh doanh

Nghiên cứu thị trường tiêu thụ hàng hoá MDF, nghiên cứu khách hàng. Nghiên cứu tìm kiếm nhà cung cấp vật tư, thiết bị...Theo dõi giá cả hàng hoá, vật tư, giá thành sản phẩm để đề xuất giá bán hợp lý. Tổ chức mạng lưới Marketing, đàm phán các hợp đồng theo chương trình, kế hoạch với đối tác đã được lựa chọn và phê duyệt. Kiểm soát việc thực hiện các nội dụng hợp đồng mua - bán đã ký. Cung ứng vật tư, thiết bị, nguyên liệu đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất và đầu tư với giá cả tốt nhất. Nghiên cứu phát triển những mặt hàng để mở rộng kinh doanh. Báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện tiêu thụ, cung ứng vật tư, nguyên liệu bao gồm: tiến độ, chất lượng, khối lượng và đánh giá tổng hợp hiệu quả kinh doanh của Công ty. Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về hiệu quả giao dịch Kinh doanh của Công ty.

d. Phòng Kỹ thuật

Xây dựng kế hoạch hoạt động SXKD hàng năm của Công ty. Giúp Tổng giám đốc điều hành việc thực hiện kế hoạch sản xuất, an toàn lao động (ATLĐ), vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường đạt hiệu quả. Thống kê, phân tích hiệu quả SXKD tháng, quý, năm báo cáo Tổng Giám đốc và HĐQT. Đề xuất điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật nhằm tiết kiệm và hạ giá thành sản phẩm. Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về thực hiện kế hoạch sản xuất và chất lượng sản phẩm. Chủ động nghiên cứu và tìm cách khắc phục sự cố hỏng hóc máy móc thiết bị. Xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị. Xây dựng quy trình vận hành và kiểm tra, giám sát quy trình vận hành máy móc thiết bị. Dự báo và lên kế hoạch các loại vật tư, thiết bị thay thế. Chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ kỹ thuật, bảo đảm an toàn, bí mật công nghệ, bí mật sản xuất. Tham gia tổ chức nghiệm thu các quy trình, hạng mục công trình lắp đặt máy móc thiết bị để hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán và đưa vào phục vụ sản xuất. Có biện pháp tìm ra những giải pháp cải tiến kỹ thuật, tối ưu hoá dây chuyền, hạn chế các tiêu hao vật tư nguyên liệu, đảm bảo ATLĐ, vệ sinh môi trường. Chủ động nghiên cứu đề ra biện pháp trình Lãnh đạo Công ty giảm thời gian dừng máy, ổn định năng suất, chất lượng sản phẩm.

e. Phòng Nguyên liệu (phát triển rừng nguyên liệu)

Tập trung nghiên cứu, tìm kiếm quỹ đất để liên doanh liên kết trồng rừng phục vụ SXKD Công ty. Tính toán đề xuất các phương án liên doanh, liên kết trồng rừng. Kiểm tra, theo dõi tiến độ, chất lượng rừng trồng, đề xuất giải ngân phù hợp với tiến độ, chất lượng rừng trồng theo đúng hợp đồng. Quản lý hồ sơ, tài liệu, hợp đồng liên quan đến các hợp đồng Liên doanh - Liên kết. Tìm kiếm đất, chuẩn bị các thủ tục để Công ty chủ động thuê đất trồng rừng dài hạn đảm bảo nguyên liệu cho nhà máy sản xuất. Nghiên cứu đề xuất giá thu mua nguyên liệu, củi đốt...Khai thác, thu mua gỗ nguyên liệu cho Công ty. Quản lý đội bốc xếp.

f. Bộ phận (phòng) đảm bảo chất lượng

Chịu trách nhiệm thí nghiệm, kiểm tra chất lượng của nguyên liệu, vật tư, thiết bị, hoá chất...đầu vào phục vụ quá trình sản xuất. Ký nghiệm thu hàng hoá thiết bị mua về, sản phẩm sản xuất ra để nhập kho đúng chất lượng. Kiểm tra chất lượng gỗ nguyên liệu, việc phối trộn các loại gỗ; nắm công nghệ sản xuất, kiểm tra các tính chất của sợi, gỗ MDF. Đảm bảo sản xuất

ra gỗ MDF đạt tiêu chuẩn. Cung cấp đầy đủ thông tin số liệu liên quan đến chất lượng, đến công nghệ sản xuất gỗ MDF cho trưởng ca một cách nhanh chóng kịp thời. Chịu trách nhiệm kiểm tra, phân loại gỗ MDF đúng tiêu chuẩn. Đóng kiện gỗ MDF đúng quy định. Bảo quản hàng sản xuất ra đúng yêu cầu.

g. Xưởng pallet - mộc

Sản xuất pallett đạt tiêu chuẩn chất lượng, số lượng quy định phục vụ sản xuất ván MDF của Công ty và gia công sản xuất các sản phẩm đồ dùng văn phòng, trang trí nội thất.

Hiện nay, chỉ có xưởng pallet hoạt động xẻ gỗ và đóng pallet làm bao bì cho thành phẩm gỗ MDF, còn xưởng mộc đã chuyển mục đích sử dụng qua làm kho thiết bị phụ tùng của công ty.

h. Xưởng MDF

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất gỗ MDF đã được Tổng giám đốc duyệt, xưởng MDF có nhiệm vụ điều hành các ca sản xuất thực hiện hoàn thành kịp thời sản xuất, chà bóng, đóng kiện gỗ MDF về số lượng, chất lượng, chủng loại gỗ MDF theo kế hoạch đã được giao, làm giảm tối đa gỗ thứ phẩm và thảm loại. Phân công và giao nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công nhân các ca sản xuất, quản lý, vận hành dây chuyền máy móc, thiết bị sản xuất gỗ MDF, hệ thống xữ lý nước thải và các máy móc, công cụ, dụng cụ, phương tiện ...theo đúng quy trình.

Báo cáo thường xuyên tình trạng máy móc thiết bị, đề xuất các giải pháp và có kế hoạch để sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa, khắc phục các sự cố máy móc kịp thời đảm bảo cho dây chuyền sản xuất liên tục, giảm định mức tiêu hao các nguyên nhiên vật liệu, nhân lực...nâng cao hiệu quả tối đa hoạt động của máy móc, sử dụng phương tiện, công cụ, dụng cụ tiết kiệm nhất. Thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành, giao nhận ca, ghi chép nhật ký sản xuất, chịu trách nhiệm vệ sinh máy móc thiết bị thường xuyên sạch sẽ. Ghi chép các sự cố cũng như biện pháp khắc phục sự cố. Sử dụng tối đa năng lực máy băm dăm nhỏ để đảm bảo dăm cho sản xuất. Có nhiệm vụ tập huấn cho cán bộ công nhân kỹ thuật điều khiển tự động cũng như vận hành đảm nhiệm được nhiều công đoạn trên dây chuyền sản xuất gỗ MDF.

Hàng ngày báo cáo Tổng giám đốc tình hình hoạt động của máy móc, dây chuyền cũng như tình hình sản xuất. Bố trí cán bộ, công nhân trực máy móc thiết bị, phòng cháy chữa cháy, phòng chống lụt bảo, xử lý nước thải 24 giờ/24 giờ trong những ngày ngừng sản xuất. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Tổng giám đốc giao. Xưởng trưởng chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Tổng giám đốc về thực hiện nhiệm vụ đã được Tổng giám đốc giao.

i. Xưởng nhựa UF

Có chức năng nhiệm vụ nắm vững kiến thức công nghệ, vận hành dây chuyền thiết bị để sản xuất keo UF đạt tiêu chuẩn chất lượng, số lượng quy định phục vụ sản xuất ván MDF của Công ty và cung cấp ra thị trường.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1.Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty được thành lập ngày 25 tháng 10 năm 2005. Do đó đến thời điểm hiện tại, cổ đông sáng lập của Công ty đã hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điều 84 Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11.

4.2.Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 12/09/2013:

Bảng 1*: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của MDF tại ngày* 12/09/2013:

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị (Ngàn VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Q.3 - TP. HCM, Việt Nam	26.105.850	261.058.500	75,79
2	Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên	Xã Tân Hiệp – Huyện Tây Châu – Tỉnh Tây Ninh	3.367.155	33.671.550	9,78
3	Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị	129D, Quốc lộ 9, TP Đông Hà - Quảng Trị	3.555.500	35.555.000	10,32
Tổng cộng			**33.028.505**	**330.285.050**	**95,88**
Nguồn: MDF					

4.3.Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 12/09/2013

Bảng 2: ***Cơ cấu cổ đông của MDF tại ngày 12/09/2013***

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (Ngàn VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	**Cổ đông trong nước**	**205**	**34.445.997**	**344.459.970**	**100,00**
	Cổ đông tổ chức	03	33.028.505	330.285.050	95,88
	Cổ đông cá nhân	202	1.417.492	14.174.920	4,12
2	**Cổ đông nước ngoài**	-	-	-	--
	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
	Cổ đông cá nhân	-	-	-	-
Tổng cộng			**34.445.997**	**344.459.970**	**100**

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (Ngàn VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguồn: MDF					

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.

Công ty mẹ của MDF: Công ty TNHH MTV Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam

Thành lập lại từ Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam theo Quyết định số 981/QĐ-TTg ngày 25/06/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ -Tập đoàn công nghiệpCao su Việt Nam thành Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Địa chỉ trụ sở chính:	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 6 Quận 3 TP HCM
Vốn điều lệ:	8.934.983.507.339 đồng.
Địa chỉ:	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Q.3 - TP. HCM, Việt Nam.
Giấy CNĐKKD:	410600341
Ngành nghề kinh doanh chính:	Trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến mủ cao su; Công nghiệp cao su : Sản xuất, mua bán sản phẩm công nghiệp, cao su, nguyên phụ liệu ngành công nghiệp cao su; Trồng rừng và sản xuất, mua, bán các sản phẩm nguyên liệu (mủ cao su), gỗ thành phẩm; Công nghiệp điện : Đầu tư xây dựng, khai thác, vận hành các nhà máy thủy điện, nhiệt điện; bán điện cho các hộ kinh doanh và tiêu dùng theo qui định của pháp luật;v.v.

Số lượng cổ phần và tỷ lệ nắm giữ cả Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG – Quảng Trị đến12/09/2013 là: **26.105.850 cổ phần** chiếm tỷ lệ **75,79%** vốn điều lệ của MDF

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

6.1.Vốn điều lệ ban đầu:

Công ty được thành lập ngày 25 tháng 10 năm 2005 với vốn điều lệ ban đầu là: 80 tỷ đồng.

Trong đó số lượng và tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông như sau:

- Tổng Công ty Cao Su Việt Nam (góp 35% vốn điều lệ): 28 .000.000.000 đồmg
- Công ty XD và SX gỗ MDF COSEVCO (góp 40% vốn điều lệ): 32.000.000.000 đông
- Công ty Cao Su Tân Biên (góp 15% vốn điều lệ): 12.000.000.000 đồng
- Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 10% vốn điều lệ): 8.000.000.000 đồng

6.2.Tăng vốn năm 2007-2008

Đơn vị chấp thuận đợt tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp Giấy đăng ký kinh doanh số 3003000054 (sửa đổi lần thứ hai) ngày 05 tháng 10 năm 2007.

Đại hội đồng cổ đông ngày 24/07/2007 ra nghị quyết số 14.07/QĐ-MDFQT quyết định phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên của Công ty tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 346.000.000.000 đồng.

Trong đó tỷ lệ góp vốn dự kiến sau phát hành như sau

- Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN (góp 73,55%VĐL): 254.496.250.000 đồng
- Công ty Cao su Tân Biên (góp 9,73% V ĐL): 33.671.550.000 đồng.
- Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 9,83% V ĐL): 34.000.000.000 đồng.
- Công ty Xây dựng 78 (góp 5,15% V ĐL): 17.832.200.000 đồng.
- Cổ đông CB-CNV Công ty (góp 1,74% V ĐL): 6.000.000.000 đồng.

Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2007, vốn thực góp của Công ty là 330.999.970.000 đồng do Công ty Xây dựng 78 do không đủ điều kiện để góp vốn thêm. Do vậy, năm 2008, Hội đồng cổ đông Công ty quyết định chào bán số cổ phần còn lại cho các cổ đông hiện hữu và các cổ đông đăng ký mua số cổ phần với mệnh giá như sa như sau:

- Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam : 11.905.000.000 đồng
- Công ty Cao su Tân Biên : 1.540.000.000 đồng
- Công ty Cao su Quảng Trị : 1.555.000.000 đồng

Tuy vậy, Công ty Cao su Tân Biên lại không đủ điều kiện góp vốn nên tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, vốn thực góp của Công ty là 334.459.970.000 đồng.

Tháng 06 năm 2010, Công ty thực hiện điều chỉnh lại Giấy đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3200228141 (sửa đổi lần thứ 5) ngày 29 tháng 6 năm 2010 với vốn điều lệ đăng ký lại là: 344.460.000.000 đồng. Tuy nhiên vốn thực góp của Công ty đến hiện tại vẫn là: 334.459.970.000 đồng

7. Hoạt động kinh doanh

7.1.Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Hiện tại, Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG- Quảng Trị là một trong những Công ty có quy mô sản xuất lớn tại khu vực Trung bộ với một nhà máy sản xuất ván ép sợi MDF có công suất 60.000 m3 sản phẩm/năm. Những năm trở lại đây, gỗ MDF ngày càng được ưa chuộng và được ứng dụng nhiều trong xây dựng, nội thất và nội thất văn phòng nhờ sự ổn định cao, đặc tính có thể gia công trên máy tốt và độ bền cao. Đây là sản phẩm chủ lực của Công ty ngay từ những ngày đầu thành lập và hiện đã được sự chấp nhận, ưa chuộng của thị trường bằng chứng là tốc độ tăng trưởng sản lượng và doanh thu mạnh trong những năm qua.

Sản phẩm của Công ty đạt đầy đủ các tiêu chuẩn để tiêu thụ trong nước và đạt chuẩn CARB P2 để xuất khẩu sang thị trường Mỹ, bao gồm các loại: Gỗ MDF dùng cho nội thất, gỗ MDF chống thấm, gỗ MDF mặt trơn và MDF mặt không trơn trang trí melamine..

Hình 3: ***Hình ảnh một số sản phẩm gỗ MDF của Công ty***

Tuy vậy vào năm 2006, khi mới đi vào hoạt động, do được hình thành trên cơ sở chuyển giao nhà máy giữa Tổng Công ty Xây dựng Việt Nam và Tổng Công ty Cao su Việt Nam trong giai đoạn chạy thử; nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều rất nhiều khó khăn. Công nghệ chuyển giao chưa hoàn thiện, đội ngũ lao động chưa được đào tạo bài bản, hệ thống xử lý chất thải chưa có nên sản lượng sản xuất năm 2006 đạt chưa đến 50% công suất, sản phẩm sản xuất ra không ổn định chất lượng, hư hỏng nhiều, nguyên liệu tiêu hao lớn, chất thải không xử lý được nên càng ngày càng gây ô nhiễm môi trường.

Từ năm 2007 đến 2009, CBCNV Công ty vừa sản xuất vừa không ngừng nghiên cứu nắm bắt ứng dụng công nghệ, vừa cải tiến kỹ thuật nên sản lượng sản xuất của Công ty tăng trưởng đều trên 19%/năm và gần đạt 100% công suất thiết kế năm 2009. Sản phẩm của Công ty bắt đầu nhận được sự chấp nhận và tín nhiệm của thị trường thay thế được các sản phẩm gỗ MDF nhập khẩu từ Thái Lan, Trung Quốc, Malaysia nhờ chất lượng tốt và giá cả cạnh tranh.

Sang năm 2010 Công ty phát triển vượt bậc về mọi mặt từ khâu sản xuất tiết giảm nguyên nhiên vật liệu, cải tiến kỹ thuật hoàn thiện dây chuyền sản xuất nâng công suất nhà máy lên 130% công suất thiết kế ban đầu cũng như mở rộng thị trường tiêu thụ. Đây là năm đầu tiên Công ty mở rộng thị trường tiêu thụ sang các nước châu Á và Trung đông, dù vậy doanh thu xuất khẩu của Công ty đã đạt 15% tổng doanh thu, và tiếp tục tăng trưởng mạnh trong các năm 2011, 2012. Năm 2012 sản lượng xuất khẩu đạt 38% nhưng chiếm đến 43% doanh thu của Công ty.

Cũng trong giai đoạn 2011-2012, mặc dù nền kinh tế trong và ngoài nước gặp muôn vàn khó khăn, tài chính bất ổn, nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn tăng trưởng khá tốt; sản lượng sản xuất lần lượt tăng trưởng10,9% năm 2011 và đạt công suất tối đa năm 2012. Điều này cho thấy, sản phẩm của Công ty đã có được chỗ đứng trên thị trường nội địa và chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu đạt 50% tổng sản phẩm sản xuất gỗ MDF VRG Quảng Trị nhằm phát triển và khẳng định thương hiệu sản phẩm của Công ty trên thế giới là hoàn toàn có khả năng.

Như vậy, những kết quả Công ty đã đạt được kể từ khi bắt đầu hoạt động đến nay về sản lượng sản xuất tốc độ tăng trưởng bình quân 17% quân/năm, đạt đỉnh điểm vào năm 2012 và đã tăng hết công suất và hiệu suất; tăng trưởng doanh thu bình quân của Công ty cũng đạt mức khả quan: 27,64%/năm .

Bảng 3: ***Sản lượng và doanh thu của Công ty qua các năm đến Quý 03 năm 2013***

STT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Quý 03 năm 2013
1	Sản lượng sản xuất (m^3)	38.713	46.346	55.365	68.115	75.197	77.054	57.508
2	Sản lượng tiêu thụ (m^3)	35.666	37.908	63.416	70.391	75.138	81.939	54.324
2.1	*Sản lượng nội địa*	35.666	37.908	63.416	64.887	62.267	52.939	40.066
2.2	*Sản lượng xuất khẩu*				5.504	12.871	29.000	14.257
	Tăng trưởng sản lượng tiêu thụ (%)	*21,48*	*6,26*	*67,28*	*10,99*	*6,74*	*9,051*	
3	Doanh thu thuần (Tỷ VNĐ)	124,27	143,72	221,72	262,32	344,85	417,88	253,230
3.1	*Tiêu thụ nội địa*	*124,27*	*143,72*	*221,72*	*222,97*	*273,85*	*252,08*	177,007
3.2	*Xuất khẩu*	-	-	-	*39,35*	*71,00*	*165,80*	76,233
	Tăng trưởng doanh thu (%)	-	*15,65*	*54,27*	*18,31*	*31,46*	*21,18*	
Nguồn: MDF								

7.2.Báo cáo tình hình hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty

a. Hoạt động sản xuất kinh doanh gỗ MDF:

Sau thời gian dài vừa sản xuất, vừa nghiên cứu nắm vững cải tiến Công nghệ, Công ty đã làm chủ được công nghệ sản xuất gỗ MDF và khai thác tối đa năng suất hoạt động của Nhà máy. Sản lượng sản xuất tăng trưởng mạnh qua các năm; công suất sản xuất quy đổi năm 2009 đạt 101% công suất thiết kế, năm 2010 công suất sản xuất đạt 113,53% công suất thiết kế (chưa tính công suất quy đổi), đến năm 2011 sản lượng tối đa hoá và đạt 126% công suất thiết kế. Năm 2012, sản lượng sản xuất đạt 130,12% công suất tương đương trên 78.000 sản phẩm.

Bên cạnh đó, hiệu quả trong sản xuất càng ngày càng tối đa hoá về lợi ích do từ hạn chế đến giảm thiểu tới mức thấp nhất sản phẩm hư hỏng trong sản xuất từ tỷ lệ hư hỏng 4,42% năm 2006 xuống còn 0,29% trong năm 2011 và 0,49% năm 2012. Từ năm 2010 Công ty cũng tiến hành tái sử dụng lại sản phẩm thải loại vào sản xuất nên triệt tiêu hoàn toàn sản phẩm thải loại nâng cao hiệu quả trong sản xuất.

Về chất lượng sản phẩm sau khi chà bóng phân loại, tỷ lệ ván loại A đạt ổn định ở mức cao từ 97%-98% trong khi tỷ lệ ván loại B và loại C chỉ ở mức 2-3% tổng sản lượng thành phẩm.

Bảng 4: ***Sản lượng và chất lượng sản phẩm của Công ty qua các năm đến quý 03 năm 2013***

STT	Khoản mục	Năm 2011		Năm 2012		Đến Quý 3/2013	
		Sản lượng (m^3)	Tỷ lệ (%)	Sản lượng (m^3)	Tỷ lệ (%)	Sản lượng (m^3)	Tỷ lệ (%)
1	**Gỗ MDF bán thành phẩm**	**75.552**	**100,00**	**78.044**	**100,00**	**57.750**	**100,00**
	Ván đạt	75.340	99,72	77.721	99,59	57.508	99,58
	Bóng Khí	212	0,28	324	0,41	242	0,42
2	**Gỗ MDF thành phẩm**	**75.197**	**100,00**	**77.054**	**100,00**	**57.508**	**100,00**
	Ván loại A	74.205	98,68	74.772	97,04	55.783	97,00
	Ván loại B	860	1,14	1.916	2,49	1.348	2,50
	Ván loại C	132	0,18	366	0,48	380	0,50
Nguồn: MDF							

Chính nhờ chất lượng sản phẩm được nâng cao, cùng với đó là việc kiểm soát chặt chẽ giá thành sản phẩm nên mặc dù trong điều kiện nền kinh tế khó khăn, doanh thu của Công ty vẫn đạt tốc độ tăng trưởng cao, bình quân 27,64%/năm và đặc biệt lợi nhuận đi từ con số âm năm 2006, có chút lợi nhuận năm 2007, kể từ năm 2008 đến năm 2011 lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc và chững lại năm 2012 đạt tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trước thuế trung bình mỗi năm 119,38%.

Bảng 5: ***Doanh thu và lợi nhuận của Công ty qua các năm đến quý 3 năm 2013.***

Năm	2007	2008	2009	2010	2011	2012	9 tháng 2013
Doanh thu thuần (Tỷ VNĐ)	124,27	143,72	221,72	262,32	344,85	417,88	258,23
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ VNĐ)	1,71	3,05	7,54	31,63	58,12	50,95	21,38
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ VNĐ)	1,71	3,05	7,54	30,82	53,71	46,99	19,66
Nguồn: MDF, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011,2012 và Báo cáo tài chính 09 tháng đầu năm 2013							

b. Hoạt động đầu tư

Về nguồn nguyên liệu và tài nguyên đất:

Hiện tại nguồn nguyên liệu đáp ứng cho nhu cầu sản xuất của Công ty chủ yếu được thu mua trong khu vực tỉnh Quảng trị, đây là khu vực có trữ lượng gỗ phong phú về cả rừng tự nhiên và rừng sản xuất có khả năng đáp ứng nhu cầu sản xuất của MDF.

Tuy vậy, nhằm nâng cao khả năng chủ động nguồn nguyên liệu đáp ứng đầu vào cho sản xuất của Công ty ổn định và lâu dài Công ty đã và đang đầu tư hoàn thành các dự án trồng rừng nguyên liệu Tràm hoa vàng, Keo tai tượng, v.v.... Hàng năm Công ty có kế hoạch xin UBND

tỉnh Quảng Trị cấp và cho thuê đất khoảng 1.000 đến 2.000 ha nhằm đảm bảo 5 đến 6 năm sau (2015-2020) Công ty chủ động được một phần nguồn nguyên liệu ổn định phục vụ cho việc sản xuất chính của Công ty cũng như hạ được giá thành sản xuất gỗ MDF.

Công ty đã có chiến lược liên doanh liên kết với các Tổ chức, Lâm trường trên địa bàn về việc đầu tư trồng 11.163 ha rừng nguyên liệu kể từ năm 2012. Luỹ kế đến 31/12/2012 tổng đầu tư trồng rừng của Công ty là 7.158.964.239 đồng với diện tích 558ha trong tổng diện tích 1.467,7 ha đã ký được phân theo:

- Đầu tư liên doanh liên kết: 322,6ha trong tổng số 818 ha đã ký với tổng mức đầu tư vào liên doanh 2.847.399.601 đồng.
- Công ty tự tìm quỹ đất và đầu tư: 235,4 ha trong tổng số 649,8 ha được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng mức đã đầu tư 4.311.564.638 đồng.

Về đầu tư nâng cấp dây chuyền công nghệ sản xuất gỗ MDF

Công ty đã khắc phục các khuyết tật ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm gỗ MDF VRG - Quảng Trị như: Đầu tư lắp mới thêm trục máy chà bóng làm sản phẩm sau khi chà đạt độ bóng cao hơn, mặt sản phẩm phẳng bóng hơn, bước đầu làm hài lòng khách hàng; lực liên kết bên trong của sản phẩm ngày càng ổn định và đạt tiêu chuẩn theo công nghệ cao.

Đầu tư thêm 01 buồng đốt tại trạm năng lượng để cung cấp thêm nhiệt nhằm khai thác tối đa công suất sản xuất của dây chuyền, đầu tư cải tiến đưa bụi sau chà bóng vào buồng đốt tiết kiệm 5 – 10% nguyên liệu đốt so với ban đầu, Công ty triển khai đầu tư thêm 01 máy băm dăm để tăng thêm tuổi thọ cho máy băm đang hoạt động, chế tạo mới hệ thống sàng dăm loại làm tiết kiệm tiêu hao nguyên liệu 2-3%.

Đến nay, Công ty đã làm chủ hoàn toàn về công nghệ sản xuất ván MDF, nắm giữ bí quyết công nghệ trong việc sản xuất sản phẩm đạt chất lượng cao, nhưng tiêu hao nguyên liệu giảm, giá thành sản xuất thấp.

Đồng thời, năm 2011 Công ty đã tiến hành đầu tư nâng cấp triển khai sản xuất nhựa keo UF để sản xuất gỗ MDF đạt tiêu chuẩn Carp1, Carp 0 phù hợp với yêu cầu tiêu dùng ngày càng cao theo quy định của tiêu chuẩn quốc tế, sản xuất keo cho gỗ MDF không thấm nước.

Về kế hoạch đầu tư mở rộng, đa dạng hoá sản phẩm:

- Năm 2011, Công ty đã hoàn thành và đưa vào hoạt động giai đoạn 1 dự án xây dựng nhà máy phủ mặt ván MDF bằng melamine với công suất thiết kế 990.000 m2/năm (tương đương 15.000 m3 gỗ MDF/năm). Nhà máy sử dụng thiết bị có nguồn gốc Châu Âu, bảo đảm là công nghệ tiên tiến với tính đồng bộ và tự động hoá cao. Nhà máy phủ mặt ván MDF khi đi vào hoạt động đã góp phần đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao thương hiệu của Công ty

Ngoài ra, để đáp ứng chiến lược phát triển mở rộng và đa dạng hóa sản phẩm, Công ty có kế hoạch đầu tư các dự án mới từ năm 2013-2015 như sau:

- Đầu tư mở rộng thêm một Nhà máy sản xuất gỗ MDF có quy mô công suất 120.000m3/năm với tổng vốn đầu tư dự kiến là 1446,6 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đầu tư được cấp, Công ty đã chuẩn bị xong các thủ tục đầu tư và đang triển khai xây dựng Nhà máy .

- Đầu tư xây dựng Dây chuyền sản xuất formaldehyde để cung cấp nguyên liệu cho sản xuất keo UF đáp ứng nguyên liệu cho 2 dây chuyền sản xuất MDF của Công ty.
- Mở rộng liên doanh liên kết với các đối tác sản xuất gỗ ghép thanh, gỗ tinh chế sâu nhằm tận dụng các phế phẩm làm nguyên liệu đốt cho sản xuất gỗ MDF, cũng như tăng thêm quy mô, hiệu quả trong hoạt động sản xuất của Công ty.

7.3.Hoạt động Marketing

Mặc dù mới đi vào hoạt động kinh doanh từ năm 2006, nhưng sản phẩm của Công ty đã có được chỗ đứng tại thị trường không nước và bước đầu xuất khẩu, điều này có được là do định hướng xây dựng thương hiệu trên nền tảng nâng cao, ổn định chất lượng gỗ ván MDF VRG – Quảng Trị. Chính vì vậy chỉ sau hơn 5 năm, sản phẩm của Công ty đạt thương hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao.

Bên cạnh việc tiến hành xây dựng hệ thống chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế; Công ty còn trang bị máy móc thiết bị cho phòng thí nghiệm, đào tạo nguồn nhân lực thực hiện được công tác kiểm tra chất lượng để đáp ứng nâng cao và ổn định chất lượng gỗ ván MDF VRG-Quảng Trị, hoàn thiện từ nhân sự đến máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất.

Song song Công ty đã nghiên cứu, đầu tư trang thiết bị, dây chuyền máy móc để sản xuất thành công các loại ván Carb-P1, P2, ván chống thấm vv... đáp ứng xuất khẩu cũng như bán đến khách hàng sử dụng MDF chất lượng cao để tạo hiệu ứng uy tín và thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước.

Để định hướng phát triển bền vững, Công ty MDF tiếp tục tiến hành nghiên cứu xác định cơ cấu sản phẩm các loại thích hợp và thị trường tiêu thụ trọng điểm; và tiến hành đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng. Sản phẩm gỗ ván MDF phủ bằng Melamine là một trong những sản phẩm mới

7.4.Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo nhãn hiệu Công ty:

Sản phẩm của Công ty có mặt rộng khắp các tỉnh thành trong cả nước, ngoài ra Công ty cũng đã xuất khẩu sản phẩm gỗ MDF sang thị trường nước ngoài như : Trung đông, các nước Châu Á,..

*7.5.*Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Hoạt động mua bán, sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra thường xuyên và liên tục các hợp đồng được ký kết là những khách hàng mới hợp tác, còn các khách hàng thường xuyên Công ty chỉ đặt hàng qua Fax hoặc điện thoại.

- Đối với hoạt động bán hàng, hàng năm doanh số của Công ty 400 đến 450 tỷ đồng.
- Đối với hoạt động mua hàng nguyên liệu gỗ mua trực tiếp tại trạm cân của Công ty theo giá thông báo thay cho hợp đồng, các nguyên liệu khác đặt hàng qua điện thoại hoặc fax hàng năm khoảng 300 đến 350 tỷ đồng sau đây chỉ là một số ít trong hoạt động mua bán của Công ty.

Bảng 6: Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Sản phẩm cung cấp	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Đối tác
1	Bán gỗ MDF	53.719.599.902	Gỗ MDF	30/06/2013	31/12/2013	Công ty TNHH DVTM Minh Thủy
2	Bán gỗ MDF	2.947.450.000	Gỗ MDF	13/6/2013	31/12/2013	Cty TNHH TM XNK Hồng Nghi
3	Bán gỗ MDF	3.916.200.000	Gỗ MDF	21/2/2013	31/12/2013	Công ty TNHH Vật Tư Kim Long
4	Bán gỗ MDF	2.835.500.000	Gỗ MDF	7/9/2013	31/12/2013	Công ty CP SHANG WOOD Industries
5	Bán gỗ MDF	4.660.700.000	Gỗ MDF	5/9/2013	31/12/2013	Công ty TNHH Vật Tư Kim Long
6	Bán gỗ MDF	3.187.400.000	Gỗ MDF	9/4/2013	31/12/2013	Công ty CP SHANG WOOD Industries
7	Bán gỗ MDF	2.025.000.000	Gỗ MDF	11/7/2013	31/12/2013	DNTN SX TTNT Đăng Khôi
8	Bán gỗ MDF	1.535.000.000	Gỗ MDF	15/7/213	31/12/2013	Cty TNHH TM XNK Hồng Nghi
9	Bán gỗ MDF	3.683.500.000	Gỗ MDF	17/10/2013	31/12/2013	Công ty TNHH Vật Tư Kim Long
10	Bán gỗ MDF	32.827,55 USD	Gỗ MDF	29/6/2013	31/12/2013	EMON BVBA
11	Bán gỗ MDF	53.550 USD	Gỗ MDF	16/8/2013	31/12/2013	CHOPRA LAM PRODUCTS PVT LTD
12	Bán gỗ MDF	59.896,05 USD	Gỗ MDF	14/5/2013	31/12/2013	EMON BVBA
13	Bán gỗ MDF	56.486 USD	Gỗ MDF	14/5/2013	31/12/2013	FALCON GLASS PALACE

14	Mua đạm Ure	7.790.000.000	Đạm Ure	15/10/2013	31/10/2013	Công ty hóa chất Đà Nẵng
15	Mua formalin	2.380.000.000	Formalin 37%	5/9/2013	15/10/2013	Công ty TNHH Haein
16	Mua formalin	1.785.000.000	Formalin 37%	4/10/2013	15/11/2013	Công ty TNHH AICA Đồng Nai
17	Nhủ tương	706.449.591	Nhủ tương	9/10/2013	31/12/2013	Cty Emulco
18	Mua formalin	1.053.589.900	Formalin 37%	9/10/2013	31/12/2013	Cty Cổ phần gỗ MDF VRG Dongwha Bình phước
Nguồn: MDF						

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2011, 2012 và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 7: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của MDF năm 2011, 2012 ,9 tháng đầu năm 2013

Chỉ tiêu	2011 (Triệu VNĐ)	2012 (Triệu VNĐ)	% tăng giảm	Đến Quý 3/2013 (Triệu VNĐ)
Tổng giá trị tài sản	475.058,50	454.947,36	-4,23	470.939,67
Doanh thu thuần	343.455,80	415.586,95	21,00	258.230,32
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	58.674,25	52.257,19	-10,94	20.550,19
Lợi nhuận khác	-557,27	-1.310,87	135,23	829,27
Lợi nhuận trước thuế	58.116,97	50.946,32	-12,34	21.379,46
Lợi nhuận sau thuế	53.711,75	46.995,28	-12,50	19.656,97
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	51,30%	51,31%	0,01	-
Tỷ lệ cổ tức	8%	7%	-12,50	-
Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012, BCTC 09 tháng đầu năm 2013 của MDF				

Trong năm 2011 là năm nền kinh tế Việt Nam và thế giới gặp quá nhiều khó khăn, tình hình trong nước năm 2011 diễn biến rất phức tạp và bất lợi, lạm phát tăng cao đạt mức 18,58%, Năng lực sản xuất kinh doanh của hàng loạt doanh nghiệp bị suy yếu nghiêm trọng, khả năng tiếp cận vốn bị suy giảm do lãi suất tín dụng trở nên đắt đỏ và nguồn vốn khan hiếm. Trước tình hình biến động chung của nền kinh tế thế giới và trong nước tác động trực tiếp đến hoạt động

sản xuất của Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị đã rất nỗ lực bằng mọi cách, mọi biện pháp quản lý để giảm giá thành sản xuất tức là giảm tối đa định mức tiêu hao vật tư nguyên liệu đầu vào, quản lý sát thực các biến động giá đầu vào, nhưng chất lượng sản phẩm ngày được nâng cao đáp ứng được yêu cầu của thị trường vv... Cùng với việc nâng cao giá bán nhằm quyết tâm vượt qua khó khăn đảm bảo sản xuất kinh doanh để tạo ổn định việc làm cho người lao động, lợi ích cho các cổ đông. Tất cả các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011 Công ty đã thực hiện hoàn thành và vượt kế hoạch kinh doanh đề ra, theo đó sản lượng sản xuất-tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều tăng trưởng khá so với năm 2010: Sản lượng tiêu thụ tăng 210,9% trong khi doanh thu lần đầu tiên vượt qua 300 tỷ đồng đạt 343, 45 tỷ, tăng đến 31,46% so với năm 2010; kéo theo lợi nhuận sau thuế tăng đến 74% đạt 53,71 tỷ đồng; chi trả 8% cổ tức cho cổ đông

Trái với những nhận định ban đầu, năm 2012 thực sự là một năm khó khăn đối với nền kinh tế khi tốc độ tăng trưởng GDP thấp 5,02%, tồn kho tăng cao và sức tiêu dùng của nên kinh tế suy giảm; duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định là một thách thức đối với nhiều doanh nghiệp. Điều này phần nào phản ánh qua hiệu quả kinh doanh của MDF khi lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty đều giảm. Tuy vậy, mức giảm 12,5% lợi nhuận sau thuế chủ yếu đến từ việc gia tăng giá thành sản xuất, chi phí bán hàng, trên thực tế sản lượng tiêu thụ của MDF vẫn tăng 3,3%, sản phẩm sản xuất đến đâu tiêu thụ đến đó, doanh thu cũng tăng trưởng 21%. Đồng thời, doanh thu xuất khẩu đạt mức cao nhất từ trước tới nay đạt 40% tổng doanh thu, đây là dấu hiệu khả quan cho thấy khả năng mở rộng thị trường của Công ty trong những năm tiếp theo.

8.2.Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Những yếu tố thuận lợi

- Nguồn nguyên liệu gỗ ổn định, Công ty có thể thu mua từ nhiều địa bàn trong và ngoài tỉnh Quảng Trị bằng nhiều phương thức cạnh tranh linh hoạt. Các vật tư nguyên liệu khác hầu hết đều có trên thị trường nội địa và khá đa dạng. Đây là điều kiện thuận lợi cho nhà máy hoạt động được liên tục, tránh được tình trạng tồn kho do dự trữ.
- Máy móc thiết bị dây chuyền sau 7 năm hoạt động đã ổn định, đồng thời sau nhiều năm nghiên cứu Công ty hiện đã làm chủ công nghệ sản xuất ván MDF, nâng công suất sản xuất lên 130% so với công suất thiết kế.
- Sản phẩm đa dạng, đầy đủ với chất lượng ngày càng được nâng cao, được tín nhiệm không chỉ tại thị trường nội địa mà bước đầu đã nhận được sự chấp thuận của thị trường nước ngoài.
- Ngoài ra, Công ty còn có một đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học đã được đào tạo lâu năm trong nước và nước ngoài. Phần lớn CBCNV có thời gian làm việc nhiều năm nên có nhiều kinh nghiệm, nắm bắt kịp thời tiến bộ khoa học công nghệ. Trong tương lai, Công ty sẽ có nhiều sản phẩm cạnh tranh tốt trên thị trường, góp phần làm tăng doanh thu và lợi nhuận ngày càng cao hơn.

Những yếu tố khó khăn

- Giá nhiên liệu trên Thế giới trong thời gian gần đây đã gia tăng trở lại, kéo theo nó là sự gia tăng chi phí sản xuất nên đã ảnh hưởng đáng kể đến giá thành sản phẩm Công ty.

- Nguyên liệu của Công ty là gỗ tự nhiên, đòi hỏi Công ty phải tiến hành đầu tư trồng rừng. Do đó, sự biến động trong công tác trồng rừng sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Một số khoản mục chi phí đối với doanh nghiệp bị khống chế, Công ty không thể đầu tư hợp lý cho hoạt động tiếp thị, khuyến mãi,…làm hạn chế khả năng cạnh tranh, so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1.Vị thế của Công ty trong ngành

Khởi đầu với nhiều khó khăn, thách thức khi tiếp nhận chuyển giao hệ thống dây chuyền sản xuất chưa hoàn thiện, chưa nắm vững công nghệ kỹ thuật sản xuất, nhưng sau 07 năm hoạt động; thông qua việc đi đôi giữa sản xuất kinh doanh và nghiên cứu làm chủ công nghệ kỹ thuật hiện MDF là một trong những doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực sản xuất ván gỗ ép sợi ở Việt Nam.

Tính đến năm 2012, hiện Việt Nam có 12 nhà sản xuất MDF đang sản xuất và xây dựng với tổng công suất thiết kế là 1.076.000 m3/năm. Trong đó hầu hết là các nhà máy sản xuất có quy mô nhỏ và sử dụng máy móc thiết bị của Trung Quốc nên chất lượng sản phẩm không cao, tỷ lệ sản phẩm đạt thấp nên giá thành cao; khó cạnh tranh trên thị trường; những nhà máy sử dụng công nghệ thiết bị nhập khẩu từ các nước G7 với quy mô tương đối hầu hết là các nhà máy mới hoàn thành hoặc đang trong giai đoạn đầu tư như: MDF-Kim Tín, MDF-Long Việt, MDF- Khải Vy, MDF-VRG-DONGWA,v.v.. nên vẫn đang trong giai đoạn xây dựng thương hiệu.

Trong khi đó, sản phẩm của MDF đã có được chỗ đứng nhất định trên thị trường, hiện nay sản phẩm của Công ty sản xuất ra đến đâu tiêu thụ đến đó. Tuy vậy, trong điều kiện nhiều nhà máy doanh nghiệp với quy mô lớn hơn và sử dụng công nghệ hiện đại, nhất là trong tình hình năng lực sản xuất của Công ty đã được khai thác hết và khó có khả năng đáp ứng được nhu cầu tiếp tục gia tăng trên thị trường sẽ gia tăng áp lực cạnh tranh đối với MDF. Do vậy, việc đầu tư xây dựng Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gỗ MDF VRG Quảng trị Công suất 120.000 m3 sản phẩm/năm là một bước đi chiến lược nhằm nâng cao năng lực sản xuất, cùng với việc tự chuẩn bị nguồn nguyên liệu chủ động một phần nguồn nguyên liệu sản xuất thông qua việc đầu tư và liên kết đầu tư trồng rừng; sẽ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và giữ vững vị thế của Công ty trong ngành.

9.2.Triển vọng phát triển của ngành

Theo tính toán của Ngân hàng Phát triển Châu Á, với tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam từ 6-8%, nhu cầu trong nước về gỗ hàng năm tăng từ 6-11%. Với tổng nhu cầu nguyên liệu gỗ hàng năm (giai đoạn 2010-2015) khoảng 15 triệu m3, trước mắt Việt Nam vẫn phải nhập khẩu nguyên liệu gỗ với khối lượng giảm dần đến năm 2020 cùng với sự đóng góp của nguồn nguyên liệu gỗ rừng trồng và gỗ rừng tự nhiên trong nước được khai thác và quản lý bền vững.

Do có sự khác nhau về mức sống, tập quán sử dụng giữa nông thôn và thành thị, giữa miền núi và đồng bằng cũng như nhu cầu khác nhau giữa thị trường trong nước và thế giới nên chủng loại sản phẩm ngày càng đa dạng hơn, bao gồm cả xu hướng sử dụng nguyên liệu. Gỗ rừng trồng sẽ tiếp tục giữ vai trò quan trọng, cùng với việc áp dụng công nghệ chế biến phù hợp hơn,

để góp phần thay thế nguồn nguyên liệu nhập khẩu đang chịu ảnh hưởng của những yêu cầu mới của thị trường thế giới về chứng minh nguồn gốc nguyên liệu gỗ.

Xu hướng trong những năm tiếp theo sẽ là tiếp cận với người tiêu dùng cả về gián tiếp và trực tiếp thông qua các hệ thống phân phối hoàn thiện và ổn định hơn. Việc sử dụng những kênh phân phối hiện có và khả năng phát triển thị trường của các nhà phân phối và nhập khẩu tại các thị trường lớn là giải pháp hữu hiệu nhất để tăng sản lượng, thâm nhập thị trường và đồng thời tiết kiệm chi phí cho công tác tiếp thị.

Sản phẩm gỗ xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam đều thuộc nhóm HS 94: đồ gỗ nội thất và phụ kiện (76 %), ghế và phụ kiện (14%), đèn và phụ kiện (2%)... Với những hạn chế về mẫu mã sản phẩm, chủ yếu phụ thuộc vào đơn đặt hàng từ nước ngoài, không chủ động về nguyên liệu…, sản phẩm gỗ của Việt Nam sẽ bị cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn với các nước như Trung Quốc và các nước Đông Nam Á gồm Indonexia, Malayxia, Thái Lan và Philippines.

Căn cứ theo Quy hoạch công nghiệp chế biến gỗ Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2013, được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 2728/QĐ-BNN-CB ngày 31/10/2012, ngành Công nghiệp chế biến gỗ phải được coi là động lực phát triển kinh tế lâm nghiệp Việt Nam. Để phát triển công nghiệp chế biến gỗ một cách bền vững, định hướng phát triển chú trọng đến rừng trồng và rừng gỗ tự nhiên được quản lý và khai thác sử dụng một cách bền vững, và đến năm 2020 trên 60% lượng gỗ trong nước được đưa vào chế biến công nghiệp . Về sản xuất, quy hoạch cũng định hướng chuyển dần từ sản xuất gỗ ngoại thất sang gỗ nội thất và hạn chế xuất khẩu dăm gỗ.

Thị trường trong nước sẽ tập trung sản phẩm nội thất đáp ứng nhu cầu và thị hiếu thị trường; đồng thời tập trung phát triển sản xuất ván nhân tạo phục vụ sản xuất đồ gỗ xuất khẩu và tiêu dùng nội địa, ưu tiên gỗ ghép thanh, MDF, ván chất lượng cao. Điều này cho thấy thị trường trong nước và xuất khẩu đang chuyển dần hướng sang sử dụng các loại gỗ ván ép để sản xuất hàng nội thất.

Theo tính toán, thì hiện nhu cầu tiêu thụ sản phẩm gỗ ván ở Việt Nam vào khoảng 150 ngàn m3/tháng; 1.800 ngàn m3/năm. Tuy vậy, hiện Việt Nam có mới chỉ có 12 nhà sản xuất MDF đang sản xuất và xây dựng với tổng công suất thiết kế là 1.076.000 m3/năm. *(Nguồn: MDF*). Đến cuối năm 2013 khi tất cả các nhà máy đi vào hoạt động, thì năng lực sản xuất vẫn chưa đủ đáp ứng nhu cầu thị trường, Việt Nam phải nhập khẩu gỗ MDF. Xét về giá, mặt hàng MDF nhập khẩu vào Việt Nam (trừ MDF Trung Quốc) cao hơn MDF VRG Quảng Trị từ 3 - 5% trong khi chất lượng hàng hóa gần như tương đương, chênh lệch không đáng kể. Theo quy hoạch ngành chế biến gỗ Việt Nam đến năm 2020, thì sản lượng sản xuất ván nhân tạo đến 2020 sẽ đạt: 3.000.000 m3/năm. Như vậy, triển vọng về tiêu thụ sản phẩm gỗ MDF trong nước cũng như xuất khẩu trong vài năm tới là rất lớn

Bảng 8*: Quy hoạch sản xuất ván nhân tạo đến 2020 và định hướng đến năm 2030.*

TT	Công suất sản phẩm (m3 sản phẩm/năm)	Giai đoạn 2011 - 2015	Giai đoạn 2016 - 2020	Giai đoạn 2021 - 2030
1	Ván dăm	100.000	100.000	100.000
2	Ván sợi	1.200.000	1.600.000	1.800.000
3	Gỗ ghép thanh	800.000	1.000.000	1.500.000

4	Các loại ván nhân tạo khác	200.000	300.000	500.000
Tổng cộng		2.300.000	3.000.000	3.900.000
Nguồn: Quy hoạch công nghiệp chế biến gỗ Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030				

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Căn cứ theo chiến lược phát triển của Tập đoàn Cao su Việt Nam, sản xuất chế biến gỗ là một trong những ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn và đến năm 2015 Tập đoàn sẽ đầu tư phát triển 600.000 – 650.000 m3 gỗ MDF/năm. Nằm trong chiến lược đó, Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG-Quảng Trị được định hướng phát triển thành một trong những doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh ván sợi MDF; trên cơ sở nâng cao chất lượng sản phẩm, uy tín-thương hiệu Công ty đáp ứng khả năng tiêu thụ trong nước và xuất khẩu ra các nước

Việc Công ty triển khai trồng rừng và liên kết trồng rừng từng bước tự chủ nguồn nguyên liệu sản xuất của Công ty là phù hợp với định hướng bảo vệ và phát triển rừng của Việt Nam. Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020, thì diện tích rừng trồng mới giai đoạn này là: 2.600.000 ha, trong đó trồng mới rừng phòng hộ, đặc dụng 250.000 ha (bình quân 25.000 ha/năm), trồng mới rừng sản xuất 1.000.000 ha (bình quân 100.000 ha/năm) và trồng lại rừng sau khai thác 1.350.000 ha (bình quân 135.000 ha/năm).

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Số lượng người lao động tại thời điểm 30/08/2013 của Công ty: 227 người, phân loại như sau:

Bảng 9: Cơ cấu lao động của Công ty

TT	Cơ cấu lao động	Số lượng	Tỷ trọng
I	**Phân loại theo trình độ học vấn**	**227**	**100,00%**
1	Đại học và trên đại học	65	28,63%
2	Cao đẳng	7	3,08%
3	Trung cấp	29	12,78%
4	Sơ cấp chứng chỉ	126	55,51%
II	**Phân loại theo tính chất lao động**	**227**	**100,00 %**
1	Ban giám đốc	3	1,32%
2	Cán bộ quản lý	12	5,29%
3	Lao động gián tiếp	48	21,15%
4	Lao động trực tiếp	164	72,25%
III	**Phân loại theo giới tính**	**227**	**100,00 %**
1	Nam	183	80,62%

2	Nữ	44	24,04%
	Nguồn: MDF		

10.2. Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc:

Công ty thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật như: Thỏa ước lao động tập thể về chế độ làm việc, bảo hộ lao động, thời gian làm việc các chế độ nghỉ lễ phép, thai sản theo đúng theo quy định của pháp luật.

Chính sách đào tạo:

Công ty luôn chú trọng đào tạo và nâng cao trình độ của cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty, bằng hình thức đào tạo ngắn, trung hạn và tuyển dụng phù hợp cho từng công việc cụ thể.

Công ty thường xuyên cử các cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày, dài ngày về các nghiệp vụ quản lý và kinh doanh

Chính sách lương, thưởng:

Người lao động hưởng lương theo vị trí công tác, trình độ chuyên môn, không phân biệt thâm niên công tác. Định kỳ xem xét điều mức lương theo hiệu quả công việc. Định kỳ 3 lần/năm bình bầu xếp loại năng xuất lao động để khen thưởng hoặc chi lương bổ sung theo hiệu quả đã thực hiện, đảm bảo công bằng và phát huy được tính năng động tự giác của người lao động.

Ngoài ra, người lao động trong Công ty được hưởng các khoản trợ cấp, lương, thưởng và được đóng bảo hiểm xã hội, y tế, kinh phí công đoàn.... đầy đủ theo quy định hiện hành của Luật Lao động.

Chế độ phúc lợi:

Công ty có chính sách phúc lợi hợp lý đối với người lao động, hàng năm Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Công ty đóng góp đầy đủ, đúng hạn các chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, công đoàn v.v... cho người lao động; đồng thời có chính sách giúp đỡ các nhân viên có hoàn cảnh khó khăn,v.v...

Tổ chức công đoàn được thành lập và hoạt động trên cơ sở bảo vệ cho người lao động, tham gia các hoạt động đoàn thể như đoàn thanh niên, nữ công vv...

Bảng 10: Mức lương bình quân của người lao động qua các năm từ 2011 đến Quý 03/2013

Năm	2011	2012	09 tháng đầu năm 2013
Mức lương bình quân (VNĐ/người/tháng)	7.177.301	7.680.651	6.061.690

Thu nhập bình quân (VNĐ/người/tháng)	7.810.389	8.716.967	6.061.690
Nguồn: MDF			

11. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và hoàn thành các nghĩa vụ thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Cổ đông sẽ được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp và tùy theo đặc điểm và tình hình kinh doanh cho phép Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011, 2012 và 2013, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông năm 2011, 2012 lần lượt là 8,00% và 7,00%; đồng thời Đại hội cổ đông đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2013 không thấp hơn năm 2012 là 7,00%.

Bảng 11: Tỷ lệ chi trả cổ tức trên Vốn điều lệ của MDF qua các năm từ 2011 và kế hoạch 2013

Năm	2011	2012	KH 2013
Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt	8,00%	7,00%	7,00%
Nguồn: MDF			

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a. Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

Đến 30/9/2013, nguồn vốn của Công ty như sau:

- Vốn điều lệ thực góp: 344.459.970.000 đồng
- Vốn kinh doanh: 415.871.070.035 đồng

Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG-Quảng Trị luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

b. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định trên Bảng cân đối tài sản được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, thời gian khấu hao theo khung thời gian qui định tại Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009. Số năm khấu hao của các loại tài sản như sau:

Bảng 12: Thời gian trích khấu hao các loại tài sản

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, Vật kiến trúc	10-20
Máy móc thiết bị	05-07
Phương tiện vận tải	06-10
Thiết bị quản lý	02-03
Quyền sử dụng đất	42
Tài sản cố định vô hình khác	08
Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2012 của MDF	

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

MDF luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ vay, cũng như nợ của khách hàng.

d. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn nộp đúng và đủ các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo các qui định của Nhà nước.

Bảng 13: Số dư thuế và các khoản phải nộp theo luật định của Công ty tại thời điểm 31/12/2011, 31/12/2012, 30/09/2013

Chỉ tiêu	31/12/2011 (Triệu VNĐ)	31/12/2012 (Triệu VNĐ)	30/09/2013 (Triệu VNĐ)
Thuế giá trị gia tăng phải nộp		2.289,22	752,99
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.313,90	2.545,50	1.251,96
Thuế thu nhập cá nhân	223,17	84,95	13,02
Các loại thuế khác	3,84	3,84	3,84
Tổng cộng	**2.540,91**	**4.923,51**	**2.021,82**
Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012, BCTC 09 tháng đầu năm 2013 của MDF			

e. **Trích lập các quỹ theo luật định:**

Công ty thực hiện chia cổ tức và trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Mức trích cho từng quỹ được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty thực hiện trích lập các quỹ như: Quỹ dự phòng tài chính, Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng và phúc lợi.

Bảng 14: Số dư các quỹ của Công ty tại thời điểm 31/12/2011, 31/12/2012, 30/09/2013

Các quỹ	31/12/2011 (Triệu VNĐ)	31/12/2012 (Triệu VNĐ)	30/09/2013 (Triệu VNĐ)

Quỹ đầu tư phát triển	350,77	16.532,87	29.326,53
Quỹ dự phòng tài chính	356,91	5.728,08	10.427,61
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	(2.454,01)	129,43	1.405,16
Tổng cộng	**(1.746,33)**	**22.390,38**	**41.159,30**
Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012, BCTC 09 tháng đầu năm 2013 của MDF			

f. Tổng dư nợ vay

- Vay và nợ ngắn hạn đến 30/09/2013 của Công ty là: 0 đồng
- Vay và nợ dài hạn đến 30/09/2013 của Công ty là : 0 đồng

g. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu ngắn hạn

Bảng 15: Số dư các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2011, 31/12/2012, 30/09/2013

TT	Khoản mục	31/12/2011 (Triệu VNĐ)	31/12/2012 (Triệu VNĐ)	30/09/2013 (Triệu VNĐ)
1	Phải thu của khách hàng	1.867,89	24.738,32	42.426,20
2	Trả trước cho người bán	15.094,21	14.050,75	25.090,40
3	Các khoản phải thu khác	3.661,19	4.665,40	5.300,58
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(2.139,40)	(1.507,93)	(1.507,93)
	Tổng cộng	**18.483,89**	**41.946,53**	**71.309,24**
Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012, BCTC 09 tháng đầu năm 2013 của MDF				

- Các khoản nợ phải trả

Bảng 16: Số dư các khoản phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2011, 31/12/2012, 30/09/2013

TT	Khoản mục	31/12/2011 (Triệu VNĐ)	31/12/2012 (Triệu VNĐ)	30/09/2013 (Triệu VNĐ)
I	**Nợ phải trả ngắn hạn**	**64.118,61**	**29.231,17**	**55.068,60**
1	Vay và nợ ngắn hạn	36.537,43		
2	Phải trả người bán	14.151,66	16.522,29	15.886,19
3	Người mua trả tiền trước	9.114,99	1.295,51	7.051,97
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.540,91	4.923,51	2.021,82

TT	Khoản mục	31/12/2011 (Triệu VNĐ)	31/12/2012 (Triệu VNĐ)	30/09/2013 (Triệu VNĐ)
5	Phải trả người lao động	3.132,39	2.305,03	1.430,83
6	Chi phí phải trả	-	-	-
7	Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	1.095,24	4.055,40	27.272,63
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-2.454,01	129,43	1.405,16
II	**Nợ dài hạn**	**203,35**	**0,00**	**0,00**
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	203,35	-	-
	Tổng cộng	**64.321,96**	**29.231,17**	**55.068,60**
Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC 09 tháng đầu năm 2013 của MDF				

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chỉ tiêu	2011	2012	9T/2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	2,80	6,85	4,53
- Hệ số thanh toán nhanh (lần)	2,03	5,67	3,62
2. Chỉ tiêu đòn bẩy tài chính			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản (%)	13,54	6,43	11,69
- Hệ số nợ/Vốn Chủ sở hữu (%)	15,66	6,87	13,24
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (lần)	7,43	7,30	4,23
- Doanh thu thuần/Tài sản cố định (lần)	1,16	1,63	1,20
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần)	0,72	0,91	0,55
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	15,64	11,31	7,61
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	13,08	11,04	4,72
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	11,31	10,33	7,95
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Tổng tài sản (%)	15,64	11,31	4,36

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012, BCTC 09 tháng đầu năm 2013 của MDF

Giai đoạn mới thành lập năm 2005, vốn chủ sở hữu của Công ty chỉ chiếm 17% trong tổng tài sản; tỷ lệ nợ cao khiến tình hình tài chính của Công ty gặp nhiều khó khăn nhất là trong điều kiện hoạt động kinh doanh chưa ổn định. Tuy vậy, trải qua các lần tăng vốn, vốn chủ sở hữu của Công ty tăng lên đạt 64,63% trong tổng tài sản vào năm 2007. Cùng với hoạt động kinh doanh tăng trưởng ổn định, vốn chủ sở hữu tăng đi kèm với giảm vốn vay, hiện tình hình tài chính của Công ty đã được cải thiện đáng kể, hệ số nợ của Công ty hiện ở mức thấp trong khi đó khả năng thanh khoản được duy trì ở mức cao. Hệ số nợ năm 2011 chỉ còn 13,5%, năm 2012 là 6,43% và tính đến 09 tháng đầu năm 2013 ở mức 11,69%. Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều ở mức cao: năm 2011 lần lượt là 2,80 và 2,03, năm 2012 tiếp tục tăng lên 6,85 và 5,67 và tính đến 9 tháng đầu năm 2013 là 4,53 và 3,62

Các chỉ số tài chính liên quan đến hiệu quả hoạt động cho thấy hoạt động kinh doanh của Công ty khá tốt : Hệ số vòng quay hàng tồn kho tăng mạnh đạt 8,89 vòng/năm 2012, bình quân mỗi vòng 41 ngày; nếu tính riêng thành phẩm tồn kho đạt 112 vòng nghĩa là Công ty sản xuất đến đâu tiêu thụ đến đó; hiệu quả sử dụng tài sản cố định tăng tốt nhờ doanh thu hoạt động của Công ty tiếp tục tăng trưởng tốt trong năm 2011-2012. Tỷ suất sử dụng tổng tài sản thấp chủ yếu do Công ty đang trong giai đoạn dự trữ nguồn tiền mặt lớn chuẩn bị cho hoạt động đầu tư trong các năm tới.

So với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế biến gỗ, tỷ suất sinh lời trên doanh thu của Công ty năm 2011-2012 ở mức khá tốt mặc dù hiệu suất năm 2012 có giảm so với năm 2011 nhưng vẫn ở mức 12,57%. Hiệu suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu của Công ty tuy vậy còn hạn chế, một phần cũng do Công ty đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng, cần tích lũy vốn để đầu tư trong khi hiệu quả kinh doanh chỉ mới phản ánh trên hoạt động kinh doanh nhà máy hiện tại.

13. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

13.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	Ông Lê Minh Châu
Giới tính	Nam
Ngày sinh	01/11/1953
Nơi sinh	Bình Dương
Số chứng minh nhân dân	020588610 CA TP HCM cấp 26/10/2006
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bình Dương
Địa chỉ thường trú	Cư xá Bắc Hải - P15 - Quận 10- TP HCM
Số điện thoại liên lạc	0913 860 461
Trình độ văn hóa	12/12

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương mại và du lịch cao su (RUTRATOCO). Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Quasa – Geruco Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Cao su Dầu tiếng. Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng VRG. Chủ tịch Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Donghwa
Quá trình công tác	- Năm 1971: Công tác tại Ban kinh tế tài chính tỉnh Sông Bé; - Năm 1972 đến năm 1976: Công tác tại Ban thông tin Trung ương cục Miền Nam; - Năm 1976 đến năm 1978: Học viên Trường bổ túc công nông II Thủ Đức; - Năm 1978 đến năm 1982: Sinh viên Trường Đại học kinh tế TP HCM; - Tháng 9/1982 đến tháng 8/1988: Phó phòng Kế hoạch - Phó phòng Kế toán Công ty Cao su Dầu Tiếng; - Tháng 9/1988 đến tháng 5/1996: Giám đốc Công ty Cao su Krông Buk; - Tháng 6/1996 đến tháng 8/2002: Phó Giám đốc Công ty Cao su Dầu Tiếng; - Tháng 9/2002 đến tháng 10/2005: Giám đốc Công ty Cao su Phú Riềng; - Tháng 11/2005 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
Bằng cấp	Cử nhân kinh tế
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ	20.639.882 cổ phần (59,919%) *Trong đó:* • *Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần (0,087%)* • *Đại diện phần vốn Nhà nước:20.609.882 cổ phần (59,832%)*
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của	Không

những người liên quan	
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

b. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	**Ông Ngô Quang Minh**
Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/10/1954
Nơi sinh	Bồng Sơn - Hoài Nhơn - Bình Định
Số chứng minh nhân dân	200189386 CA Đà Nẵng cấp ngày 05/09/2009
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đại Hoà - Đại Lộc - Quảng Nam
Địa chỉ thường trú	48 Kỳ Đồng - TP.Đà Nẵng
Số điện thoại liên lạc	090 9122 665
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng
Chức vụ hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó ban HTĐT - Tập đoàn CN Cao su VN Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy Điện geruco Sông Côn.
Quá trình công tác	- 1978 Tốt nghiệp Đại học kiến trúc HN - 1978 - 1983 : Trưởng phòng kỹ thuật Xí Nghiệp X Số 6 - Công ty XD Số 7 - 1983- 1992 : Trưởng phòng kỹ thuật thi công Công ty XD số 7- Bộ xây dựng - 1992 - 1996 : Giám đốc Xí Nghiệp XD Số 2 - Công ty XD Số 7. - 1996-2005 :Phó GĐ Tổng Công ty XD Miền Trung. - Từ 2005 đến nay : Phó ban hợp tác đầu tư Tập đoàn CN Cao su Việt Nam.
Bằng cấp	Kỹ sư Xây dựng
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích	Không

Công ty	
Số lượng cổ phần nắm giữ	5.495.968 cổ phần (15,955%) *Trong đó:* • *Sở hữu cá nhân:0 cổ phần (0%)* • *Đại diện phần vốn Nhà nước:5.495.968 cổ phần (15,955%)*
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

c. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	**Ông Huỳnh Hữu Minh**
Giới tính	Nam
Ngày sinh	26/12/1957
Nơi sinh	Trường Hòa- Hòa Thành-Tây Ninh
Số chứng minh nhân dân	290019689; CA tỉnh Tây Ninh; cấp ngày 25/05/2004
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	huyện Hòa Thành – tỉnh Tây Ninh
Địa chỉ thường trú	ấp Tân Trường, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
Số điện thoại liên lạc	0903708513
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật
Chức vụ hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng trị.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Tân biên. Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Quasa Geruco.

Quá trình công tác	- Năm 1979 -1983: Giáo viên kỹ thuật cao su, chủ nhiệm lớp và quản lý học sinh, trường kỹ thuật nghiệp vụ cao su (thuộc Tổng cục sao su, nay là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam); - Tháng 4/1983 đến tháng 8 năm 1983: Cán bộ kỹ thuật Nông nghiệp, Công ty Cao su Bắc Tây Ninh (nay là Công ty TNHH MTV cao su Tân Biên); - Tháng 9/1983 đến tháng 8 năm 1986: Phó Giám đốc Nông trường Suối Ngô, Công ty cso su Tân Biên(nay là Công ty TNHH MTV cao su Tân Biên); - Tháng 10/1986 đến tháng 3/1989: Phó Giám đốc Nông trường Tân Hiệp – Công ty cao su Tân Biên (nay là Công ty TNHH MTV cao su Tân Biên); - Tháng 3/1989 đến tháng 3/2004: Giám đốc Nông trường Tân Hiệp-Công ty cao su Tân Biên (nay là Công ty TNHH MTV cao su Tân Biên); - - Tháng 4/2004 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV cao su Tân Biên
Bằng cấp	Cử nhân Luật
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	3.367.155 cổ phần (9,775%) *Trong đó:* • *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0%)* • *Đại diện phần vốn Nhà nước: 3.367.155 cổ phần (9,775%)*
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

d. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	**Ông Văn Lưu**
Giới tính	Nam
Ngày sinh	12/8/1959

Nơi sinh	Quảng Phú, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế
Số chứng minh nhân dân	190226698 CA Quảng Trị cấp 29/6/2004
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Quảng Phú, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú	Phường 1, Đông Hà, Quảng Trị
Số điện thoại liên lạc	0913 485 793
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Uỷ viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV cao su Quảng Trị. Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cao su SGS Thành viên HĐQT Công ty cổ phàn Cao su Sơn La
Quá trình công tác	- Từ năm 1979 đến năm 1980: Cán bộ Phòng Nông nghiệp huyện Hàm Tân tỉnh Thuận Hải; - Từ năm 1980 đến năm 1984: Công tác trong Quân đội nhân dân Việt Nam; - Từ năm 1984 đến năm 1989: Công tác tại Phòng Vật tư cung ứng Công ty cao su Bình Trị Thiên; - Từ năm 1989 đến năm 2000: Giám đốc Xí nghiệp sản xuất tổng hợp-Công ty Cao su Quảng Trị; - Từ năm 2000 đến năm 2009: Phó Giám đốc Công ty Cao su Quảng Trị; - Từ năm 2010 đến nay: Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cao Su Quảng Trị
Bằng cấp	Cử nhân kinh tế
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	*3.555.500 cổ phần (10,322%)* *Trong đó:* • *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0%)* • *Đại diện phần vốn Nhà nước: 3.555.500 cổ phần (10,322%)*
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không

Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

e. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	**Ông Cao Thanh Nam**
Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/12/1965
Nơi sinh	Diễn Cát, Diễn Châu, Nghệ An
Số chứng minh nhân dân	197310003 do CA tỉnh Quảng Trị cấp ngày 20/3/2010
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Diễn Cát, Diễn Châu, Nghệ An
Địa chỉ thường trú	Phường Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị
Số điện thoại liên lạc	0912 488 469
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chế biến lâm sản
Chức vụ hiện tại	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	- Từ năm 1985 đến năm 1988: Bộ đội F384; - Từ tháng 8/1995 đến tháng 01/1997: Cán bộ kỹ thuật Công ty sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu lâm sản Hà Tĩnh; - Từ tháng 02/1997 đến tháng 5/2003: Cán bộ nghiệp vụ Công ty Việt Hà Hà Tĩnh; - Từ tháng 6/2003 đến tháng 9/2004: Nhân viên Ban quản lý dự án Nhà máy gỗ MDF - Công ty XD và SX gỗ MDF Cosevco Quảng Trị; - Từ tháng 10/2004 đến tháng 12/2005: Phó Giám đốc Nhà máy gỗ MDF - Công ty XD và SX gỗ MDF Cosevco Quảng Trị; - Từ tháng 01/2006 đến tháng 12/2006: Quyền Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị; - Từ tháng 01/2007 đến tháng 8/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị;

	- Từ tháng 9/2009 đến tháng 4/2011: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị; - Từ tháng 5/2011 đến nay: Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị.
Bằng cấp	Kỹ sư chế biến lâm sản
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	3.000 cổ phần (0,009%) *Trong đó:* • *Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần (0,009%)* • *Đại diện phần vốn Nhà nước:0 cổ phần (0%)*
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Vợ - Tạ Thị Tâm: 1.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006% trên vốn điều lệ.
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

13.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

a. Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên	Ông Văn Đức Dũng
Giới tính	Nam
Ngày sinh	07/03/1965
Nơi sinh	Quảng Thái, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế
Số chứng minh nhân dân	191045091 CA Quảng Trị cấp 23/11/2003
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

Quê quán	Quảng Thái, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú	Phường Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị
Số điện thoại liên lạc	0913485790
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Thành viên Hội đồng MTV - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Công ty Cao su Quảng Trị. - Thành viên HĐQT Công ty Cao su Điện Biên. - Thành viên HĐQT Công ty Khách sạn Sài Gòn Đông Hà
Quá trình công tác	- Từ năm 1982 đến năm 1985: Công tác tại Xí nghiệp dệt Phú Xuân - Huế; - Từ năm 1985 đến năm 1987: Học tại trường kinh tế; - Từ năm 1987 đến năm 1999: Cán bộ kế toán - Công ty cao su Quảng Trị; - Từ năm 1999 đến năm 2000: Phó phòng kế toán - Công ty cao su Quảng Trị; - Từ năm 2000 đến năm 2007: Kế toán trưởng - Công ty cao su Quảng Trị; - Từ năm 2007 đến 2010: Phó Giám đốc Công ty cao su Quảng Trị. - Nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Công ty Cao su Quảng Trị
Bằng cấp	Cử nhân kinh tế.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

b. Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	**Ông Nguyễn Tăng Vũ**

Giới tính	Nam
Ngày sinh	26/12/1976
Nơi sinh	Đông Hà - Quảng Trị
Số chứng minh nhân dân	197061430 do C.A Quảng Trị cấp ngày 09/3/2010
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hải Chánh - Hải Lăng - Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	57 Nguyễn Chí Thanh - Đông Hà - Quảng Trị
Số điện thoại liên lạc	0982121689
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
Chức vụ hiện tại	Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ Công ty CP gỗ MDF VRG - Quảng Trị; Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	- Từ tháng 9/2000 đến tháng 6/2001 công tác tại Công ty ôtô 1-5 thuộc Sở Giao thông tỉnh Quảng Trị - Từ tháng 9/2001 đến tháng 9/2005: Công tác tại Công ty Xây dựng 78; - Từ tháng 10/2005 đến nay: Công tác tại Công ty CP gỗ MDF VRG - Quảng Trị (tiền thân là Công ty CP Gỗ MDF VRG - Quảng Trị).
Bằng cấp	Kỹ sư cơ khí
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

c. Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	**Bà Phạm Thị Vân**

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	12/11/1966
Nơi sinh	Quảng Liên - Quảng Trạch - Quảng Bình
Số chứng minh nhân dân	190908365 do C.A Quảng trị cấp ngày 03/7/2007
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đông Lễ - Đông Hà - Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	KP7 - Phường1 - Đông Hà - Quảng Trị
Số điện thoại liên lạc	DĐ: 0915007067 - NR: 0533856934
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Kế toán tổng hợp Công ty TNHHMTV Cao su Quảng Trị
Quá trình công tác	- Từ năm 1983 - 1985: công tác tại Công ty XD78 thuộc Bộ xây dựng; - Từ năm 1986 - 1990: Đi học; - Từ năm 1990 đến tháng 6/2006: Công tác tại Công ty XD78 thuộc Bộ xây dựng; - Từ tháng 6/2006 đến nay: Công tác tại Công ty TNHHMTV Cao su Quảng Trị.
Bằng cấp	Cử nhân kinh tế, Kế toán trưởng, B Anh văn, B vi tính
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

13.3. Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc

a. Tổng giám đốc- Ông Cao Thanh Nam như thông tin tại Hội đồng quản trị

b. Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	Ông Nguyễn Văn Công
Giới tính	Nam
Ngày sinh	08/02/1964
Nơi sinh	Vĩnh Thành, Vĩnh Linh, Quảng Trị
Số chứng minh nhân dân	197296218 do CA tỉnh Quảng Trị cấp ngày 10/11/2009
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Vĩnh Thành, Vĩnh Linh, Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	Phường 5, Đông Hà, Quảng Trị
Số điện thoại liên lạc	0982 592 234
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	- Từ năm 1982 đến năm 1985: Bộ đội chiến trường C, D20, F968; - Từ năm 1985 đến năm 1992: Cán bộ cung ứng vật tư Công ty vật tư tỉnh Đắc Lắc; - Từ năm 1992 đến năm 1997: Học Đại học thương mại Hà Nội; - Từ năm 1997 đến năm 1999: Trưởng phòng kinh doanh Công ty vật tư tỉnh Đắc Lắc; - Từ năm 2000 đến năm 2002: Quyền Giám đốc Công ty vật tư tỉnh Đắc Lắc; - Từ năm 2002 đến năm 2004: Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty cổ phần vật tư và xây dựng Đắc Lắc; - Từ năm 2004 đến năm 2005: Phó phòng nguyên liệu Nhà máy gỗ MDF Cosevco Quảng Trị; - Từ năm 2006 đến năm 2008: Phó Giám đốc Xí nghiệp nguyên liệu thuộc Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị; - Từ tháng 01/2009 đến tháng 8/2009: Trợ lý kinh tế cho Tổng Giám đốc; - Từ tháng 9/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị.
Bằng cấp	Cử nhân kinh tế
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	27.500 cổ phần (0,079%) *Trong đó:* • *Sở hữu cá nhân: 27.500 cổ phần (0,079%)* • *Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần (0%)*
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

c. Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	**Ông Nguyễn Thế Mai**
Giới tính	Nam
Ngày sinh	16/7/1975
Nơi sinh	Nghi Phương - Nghi Lộc - Nghệ An
Số chứng minh nhân dân	197285639
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nghi Phương - Nghi Lộc - Nghệ An
Địa chỉ thường trú	Phường I - TP Đông Hà - Quảng Trị
Số điện thoại liên lạc	0914 614 964
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chế biến lâm sản
Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	- Từ năm 1999 - 2004 công tác tại Công ty gỗ Vinh - Từ tháng 9/2004 đến tháng 4/2011 là xưởng trưởng xưởng MDF Công ty cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị; - Từ tháng 4/2011 đến nay là Phó Tổng Giám đốc Công ty CP gỗ MDF VRG - Quảng Trị.

Bằng cấp	Kỹ sư chế biến lâm sản
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

13.4. Kế toán trưởng

Họ và tên	**Ông Nguyễn Mạnh Cường**
Giới tính	Nam
Ngày sinh	25/04/1974
Nơi sinh	Vĩnh Thành - Vĩnh Linh - Quảng Trị
Số chứng minh nhân dân	197028649 CA Quảng Trị cấp 10/11/2009
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Vĩnh Thành - Vĩnh Linh - Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	Đông Lương - Đông Hà - Quảng Trị
Số điện thoại liên lạc	0905852725
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	- Từ tháng 8/1994 đến tháng 4/1998 Công tác tại tổ kinh doanh xăng dầu - Đoạn quản lý đường bộ 1 - Sở GTVT Quảng Trị; - Từ tháng 4/1998 đến tháng 11/2002: Kế toán viên - Đoạn quản lý đường bộ 1 - Sở GTVT Quảng Trị; - Từ tháng 11/2002 đến tháng 6/2006: Phó phòng kế toán - Đoạn quản lý đường bộ 1 - Sở GTVT Quảng Trị; - Từ tháng 7/2006 đến tháng 7/2007: Kế toán viên Cty

	cổ phần gỗ MDF Geruco Q.Trị; - Từ tháng 8/2007 đến tháng 2/2008: Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán Cty cổ phần gỗ MDF Geruco Q.Trị; - Từ tháng 3/2008 đến tháng 8/2009: Quyền Kế toán trưởng Cty cổ phần gỗ MDF Geruco Q.Trị; - Từ tháng 9/2009 đến nay: Kế toán trưởng Cty cổ phần gỗ MDF VRG - Q.Trị.
Bằng cấp	Cử nhân kinh tế
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	3.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,009% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Vợ - Ngô Thị Uyên Nhi: 700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% trên vốn điều lệ.
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không

14. Tài sản

Bảng 18: Danh mục tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2012, 30/09/2013

STT	Khoản mục	31/12/2012		30/09/2013	
		Nguyên giá (Triệu VNĐ)	Giá trị còn lại (Triệu VNĐ)	Nguyên giá (Triệu VNĐ)	Giá trị còn lại (Triệu VNĐ)
I	***Tài sản cố định hữu hình***	***478.644,54***	***238.377,50***	***486.226,85***	***201.891,96***
1	Nhà cửa,vật kiến trúc	46.352,00	32.279,77	51.947,57	*35.209,75*
2	Máy móc và thiết bị	423.240,53	200.784,44	423.395,17	*160.599,72*
3	Phương tiện vận tải. truyền dẫn	8.249,71	4.949,28	10.406,24	*5.976,73*
4	Thiết bị. dụng cụ quản lý	802,30	364,01	*477,88*	*105,76*
II	***Tài sản cố định vô hình***	***78,54***	***33,25***	***225,86***	***170,60***
1	Phần mềm máy vi tính	78,54	33,25	*225,86*	*170,60*

III	***Chi phí xây dựng cơ bản dở dang***		***7.474,09***		***12.642,44***
Tổng cộng		**478.723,08**	**245.884,84**	**486.452,71**	**214.705,00**
Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012, BCTC 09 tháng đầu năm 2013 của MDF					

Bảng 19: Danh mục đất đai Công ty đang quản lý, sử dụng

Địa điểm	Diện tích	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu	Thời hạn sử dụng
	(m2)			
Đất Khu Công nghiệp	**292.731**			
KCN Nam Đông Hà	67.485	Sản xuất chế biến gỗ	Công ty sở hữu	50 năm
KCN Nam Đông Hà	47.400		Công ty sở hữu	50 năm
KCN Quán Ngang	177.846		Công ty sở hữu	50 năm
Đất trồng rừng	**6.497.000**			
Rừng Công ty xã Húc	538.000	Trồng rừng nguyên liệu	Công ty sở hữu	50 năm
Đất trồng tại Banang	2.964.000		Công ty sở hữu	50 năm
Đất rừng tại Tân hợp	2.995.000		Công ty sở hữu	50 năm
Liên doanh liên kết	**3.196.000**			
UBND xã linh thượng	1.580.000	Trồng rừng nguyên liệu	Liên doanh trồng rừng với bên có đất	7-10 năm
Công ty 384	230.000			7-10 năm
Trang trại Thanh Bình	380.000			7-10 năm
Lâm trường Triệu Hải	1.006.000			7-10 năm
Nguồn: MDF				

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 20: Kế hoạch kinh doanh năm 2013

Chỉ tiêu	Năm 2013	
	Kế hoạch (Triệu VNĐ)	% tăng giảm so với năm 2012
Doanh thu thuần	340.000	-18,19%
Lợi nhuận trước thuế	**26.600**	-47,79%
Lợi nhuận sau thuế	23.940	-49,06%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,04%	-37,73%

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu(*)	3,79%	-49,06%
Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (**)	*4,38%*	-
Nguồn: Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 số 01.13/NQ-ĐHCĐ.MDFQT ngày 19/04/2013 của MDF; Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường năm 2013 số 02.13/NQ-ĐHCĐ.MDFQT ngày 20/09/2013 *Ghi chú (*) Căn cứ vốn chủ sở hữu theo BCTC năm 2012 là 5,62%. Tuy nhiên điều chỉnh căn cứ vào VCSH cuối năm 2013 là : 632.219.977.185 đồng, theo giả định rằng công ty hoàn thành kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2013 và hoàn thành phát hành 20.667.598 cổ phần tăng vốn điều lệ* *(**) Tỷ lệ cổ tức dự kiến theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên là 7% căn cứ mức vốn điều lệ hiện hành là 344,45 tỷ đồng. Tuy nhiên, căn cứ mức vốn điều lệ cuối năm 2013 là 551.135.952.000 đồng thì tỷ lệ này là: 4,38%*		

Bảng 21: Chi tiết chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 điều chỉnh tại Đại hội bất thường năm 2013

Chỉ tiêu	8 tháng đầu năm 2013	Kế hoạch 4 tháng cuối năm 2013	Kế hoạch 2013
Sản lượng sản xuất	51.457,70	18.719,72	70.177,42
Sản lượng tiêu thụ	48.642,73	17.864,93	66.507,66
Doanh thu thuần	225.728,95	114.271,05	340.000,00
Nguồn: Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường năm 2013 số 02.13/NQ-ĐHCĐ.MDFQT ngày 20/09/2013			

Căn cứ vào thực tế tình hình hoạt động 08 tháng đầu năm 2013, Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG-Quảng trị nhận thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013 gặp nhiều khó khăn hơn dự kiến ban đầu. Nguyên nhân chủ yếu do tình hình kinh tế trong năm vẫn chưa được cải thiện, nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm gỗ trong nước có dấu hiệu chựng lại, cạnh tranh giữa các Công ty trong ngành gia tăng. Do vậy Công ty đã đẩy mạnh các biện pháp tiêu thụ sản phẩm: từ việc giảm giá hàng bán trong nước đến tăng cường tìm kiếm đối tác xuất khẩu ra nước ngoài; thực tế cho thấy sản lượng và doanh thu tiêu thụ 08 tháng đầu năm 2013 giảm sút so với năm 2012 và kế hoạch kinh doanh ban đầu. Chính vì vậy, đánh giá thực tiễn hoạt động 08 tháng đầu năm, cùng với việc đánh giá nhu cầu tiêu thụ thông qua việc đặt hàng của khách hàng 04 tháng cuối năm, Ban lãnh đạo Công ty đã kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh giảm kế hoạch kinh doanh so với kế hoạch ban đầu.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty Chứng khoán MB đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Căn cứ triển vọng ngành, chúng tôi nhận mặc dù điều kiện kinh tế đang gặp khó khăn, song xu hướng người tiêu dùng vẫn tiếp tục chuyển sang sử dụng gỗ nội thất được làm từ ván ép, do vậy nhu cầu tiêu thụ sản phẩm gỗ MDF vẫn ở mức ổn định. Bên cạnh đó, khi nền kinh tế phục hồi nhu cầu sử dụng ván ép cao cấp sẽ tiếp tục tăng trưởng đi cùng với tăng trưởng thu nhập người dân. Ngoài

ra, kế hoạch kinh doanh năm 2013 đã được điều chỉnh phù hợp hơn với diễn biến thị trường trên cơ sở thận trọng. Do đó, nếu không có những diễn biến hoặc sự kiện bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, thì kế hoạch lợi nhuận năm 2013 là có tính khả thi và như vậy thì Công ty sẽ đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin do Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị cung cấp và các thông tin có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo, Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức : Quý 01/2014

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất…)

Không có

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

V CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá:	10.000 VNĐ/cổ phần
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:	20.667.598 cổ phần (Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện 10: 6 tức Cổ đông sở hữu 10 cổ phần được quyền mua 06 cổ phần phát hành thêm)
4. Giá chào bán dự kiến:	10.000 VNĐ/cổ phần

5. Phương pháp tính giá:

- Phương pháp giá trị sổ sách

- Giá trị ghi sổ của MDF tại thời điểm thông qua Đại hội đồng cổ đông về phương án phát hành được tính bằng Giá trị vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2012 như sau:

  Giá trị sổ sách tại 31/12/2012: 425.716.193.085/ 34.445.997 =12.358,94 VNĐ/cổ phần

- Giá trị ghi sổ của MDF tại thời điểm 30/06/2013 căn cứ vào Báo cáo tài chính soát xét 06 tháng đầu năm 2013 của MDF như sau:

  Giá trị sổ sách tại 30/06/2013: 407.196.196.427/34.445.997 = 11.821,60 VNĐ/cổ phần

  Hiện tại thị trường chứng khoán có nhiều biến động, giá cổ phiếu MDF giao dịch trên thị trường hiện xoay quanh mức 4.500 VNĐ/cổ phiếu, thấp hơn khoảng 37% so với giá trị sổ sách cổ phiếu MDF.

  Do vậy để đảm bảo lợi ích của cổ đông hiện hữu nhưng đồng thời cũng đảm bảo nhu cầu vốn cho mục đích đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất gỗ MDF dây chuyền 2 và nhà máy sản xuất Formaline, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị đã thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 VNĐ/cổ phần.

6. Phương thức phân phối

Việc phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội các công ty chứng khoán là thành viên lưu ký của Trung tâm lưu ký.

Việc phân phối cổ phiếu cho đối tác chiến lược được thực hiện trực tiếp tại Công ty.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Ngay sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, Công ty sẽ thực hiện ngay các thủ tục cần thiết để phân phối cổ phiếu trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp cho Công ty.

Dự kiến thực hiện: Quý IV năm 2013

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký: Tối thiểu 20 ngày làm việc kể từ ngày được phép thực hiện quyền hoặc chuyển nhượng quyền theo thời gian đã công bố.
- Số lượng phát hành: 20.667.598 cổ phần
- Phương thức thanh toán:

- Đối với các cổ đông đã thực hiện lưu ký chứng khoán: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký;
- Đối với các cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại trụ sở Công ty CP Gỗ MDF VRG - Quảng Trị

- Chuyển giao cổ phiếu:

- Sau khi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam(VSD) gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các TVLK, TVLK hạch toán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa niêm yết;
- Khi cổ phiếu được thông báo chính thức niêm yết bổ sung, số chứng khoán được hạch toán vào tài khoản chứng khoán lưu ký của nhà đầu tư;
- Đối với cổ phiếu chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại Trụ sở Công ty.
- Sau khi Công ty tiến hành các thủ tục phân phối cổ phiếu, các cổ phiếu mới phát hành có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu cũ

- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu
- Thời hạn và cách thức trả lại tiền mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: không áp dụng

9. Phương thức thực hiện quyền

Cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu được phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền

- Tỷ lệ phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10:6, Căn cứ vào ngày phân bổ quyền, cổ đông sở hữu 10 (mười) cổ phiếu được quyền mua thêm 06 (sáu) cổ phiếu phát hành thêm.

Cổ phiếu phát hành trước hết sẽ được phân phối cho các cổ đông theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phần. Quyền mua cổ phần sẽ được phân phối theo danh sách tổng hợp và phân bổ quyền của người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán (TTLKCK) cung cấp.

Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: để đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông sở hữu quyền được nhận và được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân coi như bị hủy bỏ

Ví dụ: *Một cổ đông hiện hữu nắm giữ 11 cổ phiếu cũ sẽ được quyền mua 6,6 cổ phiếu mới. Nguyên tắc làm tròn là: số cổ phiếu cổ đông hiện hữu được mua là 6 cổ phiếu, phần cổ phiếu lẻ là 0,6 sẽ không được làm tròn lên.*

Phương án xử lý cổ phiếu cổ đông từ chối mua: Đề đảm bảo đáp ứng đủ vốn cho Công ty thực hiện các dự án đầu tư, số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối không mua toàn bộ hoặc một phần và số cổ phiếu lẻ phát sinh sau khi phân phối cho cổ đông hiện hữu, Đại hội đồng cổ đông đồng ý để Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam mua lại toàn bộ số cổ phiếu này.

Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình một lần cho một hoặc nhiều người khác theo giá thoả thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng

Trong thời gian 20 ngày làm việc để thực hiện quyền mua, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có nhu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc trước 05 ngày làm việc so với hạn cuối nộp tiền thực hiện quyền mua cổ phần. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và thực hiện tại thành viên lưu ký với thủ tục cụ thể như sau:

- Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua chứng khoán được thực hiện tại các thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền
- Thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền kiểm tra việc sở hữu quyền của người chuyển nhượng quyền và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu.
- Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng thuộc cùng một thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký sẽ xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho bên nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua cổ phần mới phát hành thêm.
- Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng khác thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng lập và gửi TTLKCK yêu cầu chuyển nhượng quyền mua chứng khoán. Sau khi TTLKCK xác nhận việc nhận chuyển nhượng (trong vòng 1 ngày làm việc) và gửi cho các thành viên lưu ký có liên quan, căn cứ vào thông

báo của TTLKCK, thành viên lưu ký bên nhận chuyển nhượng gửi Xác nhận quyền mua chứng khoán cho cổ đông nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới phát hành thêm.

- Các cổ đông chưa lưu ký hoặc việc chuyển nhượng mua sang cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại Trụ sở Công ty.

Bảng 22: Lộ trình thực hiện chào bán cho cổ đông hiện hữu

TT	Công việc	Thời gian	Thực hiện
1	Nhận giấy chứng nhận chào bán thêm cổ phiếu	T	MBS, MDF
2	Thông báo chốt danh sách cho Trung tâm lưu ký và Sở giao dịch chứng khoán	T+1	MBS, MDF
3	Công bố thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng	T+3 - T+5	MBS, MDF
4	Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông	T+12	TTLKCK
4	Trung tâm lưu ký chứng khoán (TTLKCK) gửi danh sách phân bổ quyền mua cho các thành viên lưu ký (TVLK)	10 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng T’	TTLKCK
5	Đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cho cổ phần TVLKCK	20 ngày làm việc kể từ ngày được thực hiện quyền	TVLK
6	Thành viên lưu ký (TVLK) tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu và chuyển về cho TTLK.	2 ngày làm việc sau ngày kết thúc nộp tiền	TVLKCK, TTLKCK
7	VSD tổng hợp toàn bộ danh sách và tiền thu được, báo cáo đơn vị phát hành và chuyển tiền cho MDF vào tài khoản phong tỏa	3 ngày làm việc kể từ ngày TVLK báo cáo VSD	MDF, TTLKCK
9	Báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN	10 ngày kể từ ngày kết thúc phát hành	MBS, MDF

- **Công bố thông tin**

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận chào bán thêm cổ phiếu của UBCKNN, tổ chức phát hành sẽ công bố thông tin về việc chào bán trên các phương tiện thông tin đại chúng theo qui định hiện hành của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, đồng thời công bố ngày chốt danh sách cổ đông, ngày giao dịch không hưởng quyền và thời gian thực hiện quyền.

- **Các cổ đông hiện hữu đăng ký mua**

- Xác định danh sác cổ đông sở hữu cổ phiếu cuối cùng:

Công ty sẽ phối hợp với TTLKCK lập Danh sách cổ đông sở hữu cổ phiếu vào ngày chốt danh sách cổ đông.

- Phân bổ và thông báo quyền mua cổ phiếu

  MDF sẽ phối hợp cùng TTLKCK phân bổ và thông báo quyền ưu tiên mua cổ phiếu cho các cổ đông thông qua thành viên lưu ký, trường hợp cổ đông chưa thực hiện lưu ký cổ phiếu, MDF có trách nhiệm thông báo phân bổ quyền trực tiếp đến từng cổ đông.

- Đăng ký thực hiện quyền, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phiếu

  Trên cở sở Danh sách phân bổ quyền mua cổ phần do TTLKCK cung cấp, các thành viên lưu ký tổ chức cho các cổ đông đăng ký thực hiện quyền, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành.

  Thời gian đăng ký thực hiện quyền, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần trong vòng 20 ngày, kể từ ngày TTLKCK phân bổ quyền mua đến các thành viên lưu ký, sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

- Kết thúc thực hiện quyền

  Kết thúc thời gian đăng ký thực hiện quyền ưu tiên mua trước cổ phần, thành viên lưu ký lập Báo cáo tình hình thực hiện quyền mua chứng khoán tại thành viên lưu ký và Danh sách cổ đông thực hiện quyền mua sau một ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện quyền.

  Đồng thời thành viên lưu ký chuyển ngay tiền thanh toán mua chứng khoán của người đầu tư và tài khoản tiền gửi đăng ký mua chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán tại ngân hàng chỉ định để Trung tâm lưu ký chuyển cho MDF.

- Báo cáo kết quả phát hành và đăng ký niêm yết bổ sung

  Kết thúc việc phân phối cổ phiếu, MDF sẽ gửi báo cáo phát hành cho UBCKNN, Trung tâm lưu ký, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, MDF sẽ tiến hành các thủ tục niêm yết bổ sung đối với cổ phiếu phát hành thêm.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của MDF không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài, vì vậy cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phần của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.

Do cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội nên theo qui định chung, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định hiện hành là 49% theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 25/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.

12. Các loại thuế có liên quan

- **Đối với nhà đầu tư cá nhân**

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009, thì:

- Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).
- Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

(i) Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): *5%*.

(ii) Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán): *20% thu nhập (đối với trường hợp xác định được giá mua) hoặc 0,1% giá trị chuyển nhượng (đối với trường hợp không xác định được giá mua) và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.*

- Kỳ tính thuế:

(i) Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế;

(ii) Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán..

- **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

Thuế thu nhập doanh nghiệp Việt Nam được áp dụng đối với mọi tổ chức thực hiện hoạt động thương mại, dịch vụ hoặc kinh doanh tại Việt Nam có lợi nhuận phát sinh tại Việt Nam từ hoạt động thương mại, dịch vụ hoặc kinh doanh đó.

Theo Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp số 14/2008/QH12, ngày 3 tháng 6 năm 2008, và các văn bản hướng dẫn thi hành, Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán

Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu

Tên tài khoản: Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng trị

Nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Ngoại thương việt nam CN Quảng trị

Số hiệu tài khoản: 0771000803005

VI MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Công ty phát hành cổ phiếu để huy động vốn để triển khai thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gỗ MDF dây chuyền 2, công suất 120.000 m^3 sản phẩm/năm và Dự án đầu tư Xưởng sản xuất Formaline công suất 20.000 tấn/năm.

2. Phương án khả thi

Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gỗ MDF dây chuyền 2, công suất 120.000 m3 sản phẩm /năm được lập bởi Công ty Cổ phần Gỗ MDF-VRG Quảng trị, và được thẩm tra tính hiệu quả và khả thi bởi Công ty TNHH Kiến trúc Công trình (ACO). Kết quả thẩm tra cho thấy dự án được lập có tính khả thi và hiệu quả có thể chấp nhận được, thiết kế cơ sở của dự án phù hợp với quy hoạch, quy mô, công suất và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành của Nhà nước. Vì vậy, Dự án đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Quyết định số 03.13/QĐ-HĐQT.MDFQT ngày 21 tháng 06 năm 2013.

Theo đề xuất của đơn vị thẩm tra dự án, để đảm bảo nguyên liệu cho Nhà máy gỗ MDF đi vào hoạt động, Công ty cần đồng thời triển khai Xây dựng xưởng sản xuất Formaline công suất 20.000 tấn/năm. Do vậy, Công ty đã thuê tổ chức tư vấn Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HPT lập dự án Xây dựng xưởng sản xuất Formaline công suất 20.000 tấn/năm và đã được Hôi đồng quản trị phê duyệt tại Quyết định số 02.12/QĐ-HĐQT.MDFQT ngày 05 tháng 03 năm 2012.

Ngày 12/01/2013, Công ty đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 30221000362, bổ sung dự án Xây dựng nhà xưởng Formaline 20.000 tấn/năm và chung với Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất gỗ MDF; tăng tổng vốn đầu tư lên 1.446,60 tỷ và tổng diện tích đầu tư lên 178.000 m^2. Công ty đăng ký vốn đầu tư cao hơn 2,4 tỷ so với vốn đầu tư dự kiến nhằm dự phòng cho các khoản phát sinh nhỏ trong quá trình đầu tư.

3. Căn cứ pháp lý dự án

- Công văn số 348/HĐTVCSVN-KHĐT của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam V/v mở rộng dây chuyền nhà máy sản xuất gỗ MDF dây chuyền 2 của công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị ngày 05 tháng 10 năm 2012;
- Công văn số 249/HĐTVCSVN-KHĐT V/v thỏa thuận dự án đầu tư dây chuyền 2 – Nhà máy sản xuất gỗ MDF của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Cao su Việt Nam ngày 19 tháng 06 năm 2013 và
- Quyết định số 03.13/QĐ-HĐQT.MDFQT ngày 21 tháng 06 năm 2013 V/v Phê duyệt dự án đầu tư dây chuyền 2 Nhà máy sản xuất gỗ MDF VRG Quảng trị của HĐQT Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG- Quảng Trị".
- Quyết định số 02.12/QĐ-HĐQT.MDFQT ngày 05 tháng 03 năm 2012 V/v Phê duyệt dự án đầu tư Xưởng sản xuất Formaldehyde của HĐQT Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG- Quảng Trị
- Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 30221000362, chứng nhận lần đầu ngày 30/03/2012, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 12/01/2013,

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 số 02.13/NQ-ĐHĐCĐ-MDFQT ngày 20/09/2013 thông qua phương án phát hành tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán
- Quyết định số 43.13/QĐ-HĐQT.MDFQT ngày 18 tháng 12 năm 2013 thông qua chi tiết phương án phát hành cổ phiếu phương án phát hành tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán;
- Và các văn bản pháp lý có liên quan.

4. Quy mô/công suất của Dự án

Tên dự án: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT GỖ MDF VRG-QUẢNG TRỊ, CÔNG SUẤT 120.000 M^3 SẢN PHẨM/NĂM;

(*Dự án điều chỉnh theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã bao gồm Xưởng sản xuất Formaline công suất 20.000 tấn/năm*)

Địa điểm đầu tư: Dự án nằm trong Khu công nghiệp Quán Ngang, Huyện Gio Linh tỉnh Quảng trị, là khu công nghiệp tập trung được đầu tư đồng bộ các hệ thống cấp nước, điện, hệ thống xử lý nước thải tập trung, hệ thống giao thông nội bộ, hệ thống thông tin liên lạc .

Quy mô/công suất

- Phương án tổng mặt bằng**:**

Tổng diện tích đất	**177,864 m^2**
Diện tích xây dựng	56.199 m^2
Diện tích kho nguyên liệu	50.919 m^2
Diện tích cây xanh	32.000 m^2
Diện tích Sân đường giao thông nội bộ	38.826 m^2
Mật độ xây dựng	**60,18%**

- Dây chuyền thiết bị: Đầu tư xây dựng mới và đồng bộ dây chuyền sản xuất MDF công suất 120.000 m3 sản phẩm/năm từ công đoạn bóc vỏ đến công đoạn đóng gói sản phẩm và xuất sản phẩm (*bao gồm Xưởng sản xuất Formaline*). Trong đó: Thiết bị chính được nhập đồng bộ từ các nước Châu Âu, Thiết bị phi tiêu chuẩn-phụ trợ có xuất xứ tại Việt Nam
- Công suất:
  + Ván MDF: 120.000 m3 sản phẩm/năm; trong đó ván có độ dày 2,5-8 mm là: 84.000 m3 sản phẩm/năm (70% công suất), ván có độ dày 10-32mm là 36.000 m3 sản phẩm/năm
  + Keo UF: 20.000 tấn/năm để phục vụ cho nhà máy gỗ MDF và bán ra thị trường

5. Vốn đầu tư và Hiệu quả kinh tế

5.1.Nhà máy sản xuất Gỗ MDF dây chuyền 2

5.1.1. Nhu cầu vốn đầu tư (không bao gồm nhà xưởng Formaline)

Nhu cầu vốn của Dự án bao gồm chi phí xây dựng cơ bản, lắp đặt máy móc thiết bị, và các chi phí khác (đã bao gồm lãi trong thời gian xây dựng) là **1.397.607 triệu đồng**, chi tiết như sau:

Bảng 23: Chi tiết vốn đầu tư thực hiện dự án nhà máy MDF dây chuyền 2

STT	Khoản mục chi phí	Thành tiền (Triệu VNĐ)
I	**Chi phí cố định**	**1.397.607**
1	Chi phí xây lắp	232.673
2	Chi phí thiết bị	910.019
3	Phương tiện vận chuyển	8.700
4	Kiến thiết cơ bản	121.568
7	Lãi vay trong thời gian xây dựng	112.597
II	**Vốn lưu động ban đầu**	12.050
Tổng cộng		**1.397.607**
Nguồn: Nghị quyết HĐQT số 43.13/QĐ-HĐQT.MDFQT ngày 18 tháng 12 năm 2013 thông qua chi tiết phương án phát hành cổ phiếu phương án phát hành tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán		

5.1.2. Tiến độ đầu tư

Tiến độ thực hiện dự án dự kiến như sau: Nhà máy dự kiến được xây dựng trong 03 năm kể từ năm 2013 và dự kiến đưa vào chạy thử và vận hành dây chuyền sản xuất gỗ MDF từ Quý III/2015

5.1.3. Hiệu quả kinh tế

a. Doanh thu dự án

Căn cứ vào việc phân tích nhu cầu thị trường và đặc điểm của dây chuyền công nghệ sản xuất MDF đã lựa chọn, Công ty xác định cơ cấu sản phẩm của nhà máy như sau: sản phẩm MDF với độ dày 2,5-8 mm là nhóm sản phẩm chính chiếm 70% thời gian hoạt động (210 ngày); sản phẩm ván có độ dày 10-32mm là nhóm sản phẩm sản xuất theo đơn đặt hàng chiếm 30% thời gian hoạt động (90 ngày).

Theo đó, Công ty dự kiến mức huy động công suất của Nhà máy năm thứ nhất là 80%, năm thứ 02 là 90%, và từ năm thứ 3 trở đi là 100%. Ước tính doanh thu của Công ty trong 05 năm đầu hoạt động như sau

Bảng 24: Doanh thu trong 05 năm đầu hoạt động của Dự án nhà máy MDF dây chuyền 2

Năm vòng đời dự án	1	2	3	4	5
Năm thực tế	**2016**	**2017**	**2018**	**2019**	**2020**
Sản lượng ván MDF (m^3)	**96.000**	**108.000**	**120.000**	**120.000**	**120.000**
Độ dày 2,5-8 mm	67.200	75.600	84.000	84.000	84.000
Độ dày 10-32 mm	28.800	32.400	36.000	36.000	36.000
Doanh thu chế biến ván MDF (Triệu VNĐ)	**601.920**	**677.160**	**752.400**	**752.400**	**752.400**
Độ dày 2,5-8 mm	463.680	521.640	579.600	579.600	579.600
Độ dày 10-32 mm	138.240	155.520	172.800	172.800	172.800
Nguồn: MDF					

b. Chi phí vận hành dự án hoạt động

- **Chi phí biến đổi gồm:** nguyên liệu chính: nguyên liệu gỗ Keo, keo UF; nguyên liệu phụ: Chất làm đồng cứng, sáp, Urea,v.v...; và nhiên liệu. Theo đó, định mức chi phí biến đổi cho 1 m^3 sản phẩm là: 3.162.939 đồng đối với ván MDF có độ dày 2,5-8mm; và 2.910.161 đồng đối với ván MDF có độ dày 10-32 mm
- **Chi phí cố định gồm :**

- Chi phí tiền lương: cho lực; lượng lao động dự kiến là 96 người trong đó, lao động gián tiếp là 8 người và lao động trực tiếp là 88 người. Chi phí tiền lương dự kiến 5.376.000.000 đồng/năm
- Chi phí bảo hiểm: 20% tiền lương
- Chi phí quản lý: 25% chi phí lao động
- Chi phí sửa chữa thường xuyên: 1% xây dựng + 0,3% chi phí thiết bị
- Chi phí bán hàng: 1% doanh thu
- Chi phí khác: 10% các chi phí trên

Căn cứ tính toán chi phí hoạt động của Dự án ước tính chi phí bình quân của 1m3 sản phẩm trong các năm như sau:

- 5 năm đầu tiên: 5.279.377 đồng/m3
- 5 năm tiếp theo: 4.938.209 đồng/m3
- 5 năm tiếp theo: 3.888.206 đồng/m3

Ước tính hiệu quả kinh doanh của dự án trong 05 năm đầu hoạt động như sau:

Bảng 25: Hiệu quả kinh doanh trong 05 năm đầu hoạt động của Dự án Nhà máy MDF dây chuyền 2

Năm vòng đời dự án	1	2	3	4	5
Năm thực tế	**2016**	**2017**	**2018**	**2019**	**2020**
Doanh thu thuần	**571.364**	**642.785**	**714.205**	**714.206**	**714.207**
Chi phí vận hành sản xuất	315.973	352.357	390.064	390.064	390.064
Chi phí khấu hao + trừ dần	99.919	99.919	99.919	99.919	99.919
Trả lãi vay	153.954	139.294	124.411	109.356	94.301
Tổng chi phí	**569.846**	**591.570**	**614.394**	**599.339**	**584.284**
Thu nhập trước thuế	**1.518**	**51.215**	**99.811**	**114.867**	**129.923**
Thuế TN DN			7.486	8.615	9.744
Thu nhập sau thuế	**1.518**	**51.215**	**92.325**	**106.252**	**120.179**
Nguồn: MDF					

c. Phân tích hiệu quả tài chính dự án

Việc phân tích và đánh giá tài chính kinh tế của dự án dựa trên:

- Tỷ lệ vốn vay là: 70%
- Thời gian hoạt động dự án là 30 năm
- Suất chiết khấu: 13,45%

Kết quả tính toán hiệu quả tài chính của dự án như sau:

- NPV (hiện giá thu nhập thuần của dự án) = 142.042.864.000 đồng > 0
- IRR (Tỷ suất sinh lời nội bộ của dự án) = 15,43%
- Thv (Thời gian hoàn vốn của dự án) = 8 năm

5.2.Dự án đầu tư Xưởng sản xuất Formaline (Formaldehyde)

Nhu cầu vốn

Tổng nhu cầu vốn cho đầu tư của Dự án bao gồm chi phí xây dựng cơ bản, lắp đặt máy móc thiết bị, và các chi phí khác (đã bao gồm lãi trong thời gian xây dựng) là **46.564 triệu đồng**, chi tiết như sau:

Bảng 26: Chi tiết vốn đầu tư thực hiện dự án Xưởng Formaldehyde

STT	Khoản mục chi phí	Thành tiền (Triệu VNĐ)
I	**Chi phí cố định**	**46.564**
1	Chi phí xây lắp	13.328

2	Chi phí thiết bị	22.048
3	Kiến thiết cơ bản	6.480
4	Lãi vay trong thời gian xây dựng	2.511
II	**Vốn lưu động ban đầu**	2.197
Tổng cộng		**46.564**
Nguồn: Nghị quyết HĐQT số 43.13/QĐ-HĐQT.MDFQT ngày 18 tháng 12 năm 2013 thông qua chi tiết phương án phát hành cổ phiếu phương án phát hành tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán		

Tiến độ đầu tư

Tiến độ thực hiện dự án dự kiến như sau: Dự kiến thời gian chạy thử và đưa vào vận hành xưởng sản xuất Formaldehyde vào Quý 2/2014

5.3.Hiệu quả kinh tế của Dự án (tính riêng đối với nhà xưởng Formaline)

- Doanh thu bình quân: 106 tỷ đồng/năm
- Lợi nhuận bình quân: 15 tỷ đồng/năm
- Thời gian hoàn vốn: 5 năm
- Giá trị hiện tại ròng NPV: 39.029.095.000 đồng >0
- Hệ số hoàn vốn nội bộ IRR: 39.43%

6. Tổng vốn đầu tư và nguồn vốn đầu tư cho cả dự án (gồm Nhà máy gỗ và Xưởng Formaline)

Tổng nhu cầu vốn để triển khai thực hiện 02 dự án : Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất MDF và Xưởng sản xuất Formaldehyde là**: 1.444.170.925.504 đồng**; trong đó cơ cấu nguồn vốn đầu tư như sau:

Bảng 27: Tổng vốn và cơ cấu nguồn vốn đầu tư

Nội dung	Dây chuyền 2	Sản xuất Formaline	Tổng cộng
Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	**1.397.607**	**46.564**	**1.444.171**
Tổng nguồn tài trợ dự án (triệu đồng)	**1.397.607**	**46.564**	**1.444.171**
Tiền thu từ phát hành thêm cổ phiếu (triệu đồng)	195.450	11.226	206.676
Từ nguồn tài sản lưu động của công ty và nguồn khấu hao và lợi nhuận giữ lại qua các năm 2013-2015	266.573	7.305	273.878
Vay ngân hàng	935.584	28.033	963.617

Nguồn: Nghị quyết HĐQT số 43.13/QĐ-HĐQT.MDFQT ngày 18 tháng 12 năm 2013 *thông qua chi tiết phương án phát hành cổ phiếu phương án phát hành tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.*

Đối với nguồn vốn chủ sở hữu:

Theo cân đối nguồn vốn chủ sở hữu phục vụ cho hoạt động đầu tư, căn cứ BCTC quyết toán 9 tháng đầu năm 2013, tổng vốn ngắn hạn gần 250 tỷ đồng trong đó tiền gửi và tiền mặt tại Công ty dự kiến cho đầu tư gần 130 tỷ đồng. Trong khi đó vốn đầu tư năm 2013 cho 02 Dự án nêu trên dự kiến là 166,5 tỷ đồng; dự kiến đến cuối năm Công ty cân đối các khoản phải thu lớn hơn các khoản phải trả để bù vào thanh toán đầu tư còn thiếu 36,5 tỷ theo kế hoạch trên.

Tiền thu từ đợt phát hành thêm dự kiến 206,675 tỷ đủ cho nhu cầu vốn chủ sở hữu đầu tư năm 2014, phần vốn còn thiếu sẽ được cân đối từ nguồn khấu hao năm 2013.

Như vậy nguồn vốn chủ sở hữu cần thiết cho giai đoạn 2015 sẽ được cân đối từ nguồn khấu hao và lợi nhuận giữ lại cho năm 2014-2015.

Đối với nguồn vốn vay

Hiện tại Công ty đã đàm phán thành công và chuẩn bị kí kết hợp đồng vay vốn tài trợ cho Dự án xưởng sản xuất Formaline;

Đối với Dự án nhà máy sản xuất gỗ MDF dây chuyền 2, Công ty đang trong giai đoạn làm việc và nhận được sự quan tâm của nhiều ngân hàng trong việc tài trợ vốn cho dự án. Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường; Hội đồng quản trị được ủy quyền lựa chọn phương án thế chấp tài sản và bảo lãnh của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và các cổ đông bảo lãnh tương ứng phần vốn sở hữu của mình tại Công ty để vay vốn. Đây là thuận lợi cho Công ty trong việc đàm phán vay vốn cho Dự án.

VII KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Với giá chào bán 10.000 VNĐ/cổ phần thì tổng số tiền thu được là 206,67 tỷ VNĐ. Dự kiến toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng vào Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gỗ MDF dây chuyền 2, công suất 120.000 m3 sản phẩm/năm và Xưởng sản xuất Formaline công suất 20.000 tấn/năm.

Căn cứ tiến độ thực tế triển khai đầu tư đến tháng 11/2013, số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng chủ yếu làm vốn chủ sở hữu đầu tư cho dự án trong năm 2014, với vốn phát hành phân bổ cho từng dự án như sau:

Hạng mục đầu tư	Dây chuyền 2	Xưởng Formaline
Xây lắp	154.293	9.471
Thiết bị	32.668	
Kiến thiết cơ bản	8.489	1.755
Tổng cộng	**195.450**	**11.226**

Nguồn: Nghị quyết HĐQT 43.13/QĐ-HĐQT.MDFQT ngày 18 tháng 12 năm 2013 thông qua chi tiết phương án phát hành cổ phiếu phương án phát hành tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn thu được

từ đợt chào bán.

VIII CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84.4) 3824 1990 Fax: (84.4) 3825 3973

Công ty TNHH TƯ VẤN THUẾ, KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN AVINA-IAFC

Địa chỉ: Phòng 12A03, D11, Tòa nhà SUNRISE, Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3 795 0833 Fax: 04. 3 795 0832

2. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Trụ sở chính: Tầng M-3-7 số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 37262600 Fax: (84.4) 37262601

Chi nhánh TPHCM: Số 150 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TPHCM

Điện thoại: (84.8) 73057386 Fax: (84.8) 3910 6153

Website: www.mbs.com.vn

IX PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. **Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty;
3. **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2011,2012; Báo cáo tài chính soát xét 06 tháng đầu năm 2013; Báo cáo tài chính 09 tháng đầu năm 2013
4. **Phụ lục V:** Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, KTT;
5. **Phụ lục VI:** Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông bất thường lần năm 2013 ngày 20/09/2013 thông qua phương án phát hành và sử dụng vốn; Nghị quyết HĐQT thông qua hồ sơ chào bán**;** Nghị quyết HĐQT thông qua chi tiết phương án và hành và sử dụng vốn
6. Các phụ lục khác

Quảng Trị, ngày 19 tháng 12 năm 2013

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG-QUẢNG TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT	TỔNG GIÁM ĐỐC	KẾ TOÁN TRƯỞNG	TB KIỂM SOÁT
Lê Minh Châu	Cao Thanh Nam	Nguyễn Mạnh Cường	Văn Đức Dũng

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Hải Hà